

UBND XÃ TUẦN GIÁO
TRƯỜNG THCS TUẦN GIÁO

Số: 02/KH-THCS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuần Giáo, ngày 20 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban chấp hành Trung Ương Đảng “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

- Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

- Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội Về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

- Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 Thông tư Ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

- Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 07/5/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể thực hiện đổi mới Chương trình, SGK GDPT tỉnh Điện Biên và các kế hoạch, đề án liên quan;

- Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 Thông tư ban hành Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Công văn của Bộ GDĐT số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; số 496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình.

- Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; Văn bản số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

- Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT, ngày 11/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên.

- Quyết định số 1812/QĐ-UBND, ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên, Quyết định Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Công văn số 377/UBND-VHXXH, ngày 21/8/2025 V/v triển khai thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026;

- Quyết định số 70/QĐ-UBND, ngày 12/7/2025 của UBND xã Tuần Giáo, Quyết định phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh cấp trung học cơ sở năm học 2025-2026;

- Quyết định số 83/QĐ-UBND, ngày 16/7/2025 của UBND xã Tuần Giáo, Quyết định Về việc giao chỉ tiêu, kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2025 (năm học 2025-2026);

- Công văn số 4210/UBND-KGVX ngày 12/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc đảm bảo các điều kiện triển khai, thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026;

- Công văn số 341/UBND-VHXXH, ngày 18/8/2025 của UBND xã Tuần Giáo V/v đảm bảo các điều kiện triển khai, thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026;

- Quyết định số 01/QĐ-THCS, ngày 16/8/2025 Quyết định V/v Thành lập tổ xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường Năm học 2025-2026;

- Nghị Quyết của Chi bộ trường THCS Tuần Giáo nhiệm kì 2025-2030.

- Các văn bản khác có liên quan.

2. Căn cứ tình hình thực tế

2.1. Về cơ sở vật chất, thiết bị

Cơ sở vật chất	m²	Tổng số	Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
DT khuôn viên	12.242				
Phòng học văn hóa	54,5	18	x		
Phòng học bộ môn ngoại ngữ	82,3	01	x		
Phòng bộ môn Âm nhạc	82,3	01	x		
Phòng bộ môn mỹ thuật	82,3	01	x		
Phòng bộ môn KHXH	82,3	01	x		
Phòng bộ môn KHTN	82,3	02	x		
Phòng bộ môn tin học	82,3	01	x		
Phòng bộ môn công nghệ	82,3	01	x		
Phòng truyền thống	73	01	x		
Phòng Văn phòng	23,4	01	x		
Phòng Kế toán	23,4	01	x		
Phòng Hiệu trưởng	23,4	01	x		
Phòng Lưu trữ	23,4	01	x		
Phòng thư viện (Giáo viên)	23,4	01	x		
Phòng kho 1	23,4	01	x		
Phòng thiết bị giáo dục	23,4	01	x		
Kho sách	23,4	01	x		
Phòng thư viện (học sinh)	48	01	x		
Phòng họp	73	01	x		
Phòng Phó hiệu trưởng	48	01	x		
Phòng tổ CM Toán - Tin	23,4	01	x		
Phòng tổ CM KHTN	23,4	01	x		
Phòng tổ CM NK - NN	23,4	01	x		
Phòng tổ CM KHXH	48	01	x		
Phòng Y Tế	23,4	01	x		
Phòng Đoàn Đội	48	01	x		

Nhà bảo vệ	23	01	x		
Nhà xe GV	115,4	01	x		
Nhà xe học sinh	511,2	04	x		
Nhà vệ sinh Giáo viên	23,5	01	x		
Nhà vệ sinh học sinh	47,2	02	x		
Tường rào hoa sắt	136,8 m	01	x		
Tường rào xây	170,6 m	01	x		
Tà luy đồi	1.602 m ²	01	x		
Sân khấu	90,73	01	x		
Sân trường	4.342,34	01	x		
Sân nhảy cao, nhảy xa	200	01	x		
Bàn ghế HS 2 chỗ ngồi	499	Bộ	x		
Máy tính Phục vụ học tập	35	Bộ	x		
Máy tính phục vụ quản lý	14	Bộ	x		
Máy chiếu đa năng	24	Bộ	x		
Hệ thống nước sạch	01		x		
Hệ thống PCCC	01		x		

2.2. Đội ngũ

	TS	Nữ	DT	Đảng viên	Trình độ chuyên môn						Biên chế	Hợp đồng
					ThS	ĐH	CĐ	TC	SC	CQĐT		
1. Ban giám hiệu	2	2		2	1	1					2	
Hiệu trưởng	1	1		1	1						1	
Phó hiệu trưởng	1	1		1		1					1	
2. GV giảng dạy	33	26	6	28		32	1				33	
Toán	6	5	1	4		6					6	
Lý (KHTN)	2	1	1	2		2					2	
Hóa (KHTN)	2	2		2		2					2	
Sinh (KHTN)	2	2	1	2		2					2	
Văn	5	5		5		5					5	
Sử	2	1	1	2		2					2	
Địa	2	2		2		2					2	
NN	3	2		2		3					3	
GDCD	1	1		1		1					1	
Thể dục (GDTC)	2	1	1	2		2					2	
Nhạc	1			1		1					1	
Mỹ Thuật	1	1				1					1	
Công nghệ	1	1		1		1					1	
Tin học	1			1			1				1	
HĐTN, HN	1	1				1					1	
Giáo dục địa phương	1	1	1	1		1					1	
GV làm việc khác	0											
3.	1	1		1		1					1	

TPTĐTNTPHCM												
Chuyên trách	1	1		1		1					1	
4. Nhân viên	6	3	4	2		2	0	2		2	4	2

Tỷ lệ giáo viên trên lớp: 34 GV/20 lớp = 1,7 (01 GV kiêm tổng phụ trách đội).

2.3. Công tác huy động năm học 2024-2025

Khối	Số lớp		Số học sinh			Nữ	Dân tộc	HSLB	HSXK
	KHG	Thực hiện	KHG	Thực hiện	Đạt %				
6	5	5	185	205	110,8	99	100	0	65
7	5	5	216	215	99,5	105	82	0	74
8	5	5	192	194	101,0	106	94	0	72
9	4	4	160	157	98,1	79	72	0	61
Tổng	19	19	753	771	102,4	389	348	0	272

2.4. Chất lượng giáo dục năm học trước:

- Kết quả, chất lượng 2 mặt giáo dục năm học 2024-2025:

LỚP	Tổng số HS	Rèn luyện								Học tập							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
6	205	202	99,0	3	1,0					85	41,5	73	35,6	47	22,9		
7	215	211	98,0	4	2,0					106	49,3	80	37,2	29	13,5		
8	194	184	95,0	10	5,0					75	38,7	75	38,7	44	22,7		
9	157	155	99,0	2	1,0					58	36,9	69	43,9	30	19,1		
Tổng	771	752	98,0	19	2,0					324	42,0	297	38,5	150	19,5		

+ Tỷ lệ học sinh chuyển lớp: 614/614 = 100%

+ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp: 157/157 = 100%

Chất lượng đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch đề ra cũng như các tiêu chí của trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia, trong đó tỷ lệ học sinh xếp loại học tập đối với khối 6,7,8,9: Tốt, Khá 70,5%.

2.5. Kết quả các cuộc thi và thi đua năm học trước

* Đối với học sinh

Thi HSG các môn văn hóa lớp 9		KHKT		Sáng tạo thanh thiếu niên		Thi giao lưu
Cấp huyện	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp tỉnh	Cấp huyện
60	40	3	2	4	1	124

+ Tham gia Hội thi tuyển chọn VĐV tham gia giải thi đấu thể thao học sinh phổ thông tỉnh Điện Biên lần thứ II cấp huyện ở tất cả các nội dung bóng bàn, Pickleball, cầu lông, cờ vua, bóng chuyền, điền kinh: Giải nhất: 07, giải Nhì: 03; Giải Ba: 06. Cấp tỉnh: Có 13 học sinh tham gia và đạt kết quả cao.

+ Cuội thi IOE (Tiếng Anh trên mạng Internet): Cấp huyện: 43 HS đạt giải, trong đó có 4 giải nhất, 7 giải nhì, 13 giải ba, 19 giải KK. Cấp tỉnh: 34 HS đạt giải, trong đó có 01 giải nhất, 01 giải nhì, 07 giải ba, 25 giải KK.

+ Thi Olympic THCS do trường THPT chuyên Lê Quý Đôn tổ chức, kết quả: 19 HS đạt giải, trong đó:

Môn Ngữ văn: 01 giải nhất; 1 giải ba, 02 giải KK. Môn Hóa học: 02 giải ba; Môn Toán: 01 giải nhì; 06 giải ba. Môn Vật lý: 01 giải nhì, 01 giải KK; Môn Tiếng Anh: 02 giải nhì; 02 giải KK.

+ Tổ chức thành công Chuyên đề tiếng anh cấp cụm do trường THCS Thị trấn thực hiện: Chuyên đề "RING THE GOLDEN BELL".

- Thi đua:

Học sinh xuất sắc: 94/771 HS tỉ lệ 12,19%

Học sinh giỏi: 231/771 HS tỉ lệ 29,96%.

611 HS cháu Bác Hồ.

Đoàn viên kết nạp 47 học sinh.

- Kết quả HS thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026:

+ 153/157 HS đỗ lớp 10 THPT năm học 2025-2026 đạt 97,5%; 01 HS đi học nghề, 01 HS học Trường Văn hoá nghệ thuật Hà Nội; 01 trượt, 1 HS không dự thi.

- PTDTNT, THPT Chuyên năm học 2025-2026: Đạt kết quả tốt: 09 HS đỗ trường chuyên Lê Quý Đôn, 7 HS đỗ nội trú tỉnh, 19 HS đỗ nội trú huyện, 01 HS đỗ FPT.

*** Đối với đội ngũ**

- Tổng số CBQL, GV, NV, người lao động: 42 đồng chí, trong đó cán bộ QL 02 đ/c, giáo viên: 34 đ/c; NV-NLĐ: 06 đ/c.

- 29 giáo viên đạt giáo viên giỏi các cấp, trong đó:

+ GV dạy giỏi cấp tỉnh: 9 đ/c (Nguyễn Hồng Nhung, Vũ Thị Thúy An, Đỗ Thị Na, Trần Thị Bắc, Nguyễn Thị Dung, Mã Trung Hiền, Đàm Quang Hà, Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Thị Bốn);

+ GV dạy giỏi cấp huyện: 12 đ/c (Cà Thị Năm; Nguyễn Thị Ngọc Ánh; Nguyễn Thị Thảo; Trần Thị Lệ Duyên; Nguyễn Thị Tuyết; Quảng Thị Hoa; Nguyễn Thị Mai; Tòng Thị Thoa; Đào Thị Thủy; Vì Thị Dịu; Nguyễn Thị Nhàn; Vũ Tuấn Thanh).

+ GV dạy giỏi cấp trường: 8 đ/c.

+ 2 đồng chí cán bộ quản lí, 21 đ/c giáo viên có sáng kiến áp dụng thực hiện trong năm học.

+ Xếp loại viên chức: 42/42 cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có: CBQL 02 đ/c HTXSNV; Đối với giáo viên, nhân viên: HTXSNV: 7/38 = 18,42%; HTTNV: 31/38 = 81,58%. Hợp đồng lao động: HTTNV: 2/2 = 100%.

+ Thi đua:

Lao động tiên tiến: 42/42 tổng số viên chức, người lao động, trong đó:

Chiến sĩ thi đua: 24/42 tổng số LĐTT. Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 05/6/2025 của UBND huyện Tuần Giáo ;

Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên tặng Bằng khen: 01 đ/c.

Bằng khen của Thủ Tướng Chính Phủ: 01 đ/c.

- Nhà trường được UBND huyện tặng giấy khen cho tập thể đạt thành tích cao trong kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp tỉnh năm học 2024-2025.

- Tập thể nhà trường Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Được UBND tỉnh Điện Biên tặng cờ thi đua xuất sắc năm học 2024-2025.

- Chi bộ nhà trường “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2024;

- Công Đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Đoàn THCSHCM: “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm học 2024-2025;

- Đội TNTPHCM: Liên Đội trưởng Đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đội và phong trào thiếu nhi năm học 2024-2025 được Hội đồng Đội huyện Tuần Giáo tặng giấy khen.

- Kết quả công tác phổ cập giáo dục: Duy trì đạt chuẩn PCGD THCS mức độ

3.

Trường THCS Thị trấn Tuần Giáo xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài:

1.1. Thời cơ:

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm tạo điều kiện của Đảng ủy, HĐND-UBND xã Tuần Giáo, sự chỉ đạo sâu sát của Phòng VH-XH, các tổ chức chính trị xã hội, đặc biệt sự quan tâm ủng hộ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Điều kiện kinh tế các hộ gia đình ngày càng nâng cao, nhiều hộ gia đình đã chú trọng đến việc học tập của con em mình.

Các tầng lớp nhân dân có ý thức trách nhiệm, quan tâm tới sự nghiệp giáo dục, mặt bằng dân trí tương đối đồng đều giữa các khu vực trên địa bàn Thị trấn.

Kinh tế xã hội trên địa bàn Thị trấn có bước phát triển mạnh tạo thời cơ cho giáo dục bứt phá;

Trước nhu cầu phát triển của xã hội đòi hỏi giáo dục cũng phải có sự thay đổi phù hợp với sự phát triển của đất nước;

Thực hiện đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6,7,8,9 năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo; định hướng giáo dục nghề nghiệp đối với học sinh lớp 9 sau khi tốt nghiệp THCS đã có nhiều thay đổi, đa dạng về sự lựa chọn nghề hơn trước;

Năm học 2025-2026 Nhà trường được đưa vào sử dụng cơ sở vật chất trường được xây mới với quy mô trường, lớp lớn, kiên cố. Đầu tư thêm thiết bị, đồ dùng dạy học, đảm bảo quyền lợi học tập của học sinh và phù hợp với quy hoạch, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tiếp tục đề nghị bổ sung CSVC, TB:

Năm học 2025 - 2026: Đầu tư bổ sung bàn ghế: 01 phòng học (45 chỗ ngồi).

Giai đoạn 2025 - 2030 nhà trường đề nghị bổ sung:

+ Nhà đa năng: 01 nhà;

+ Máy chiếu, màn chiếu: 04 bộ;

+ Bàn ghế học sinh 02 chỗ ngồi: 225 bộ;

+ Bảng tương tác: 26 cái; Máy tính: 45 bộ;

+ Bổ sung đồng bộ thiết bị cho 01 phòng bộ môn ngoại ngữ;

+ Hệ thống tường rào dài: 144,7 m;

+ Hệ thống Camera an ninh: 01 bộ;

Bổ sung kinh phí hoạt động hàng năm của thư viện tối thiểu 03% tổng ngân sách chi thường xuyên của nhà trường theo thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tiếp tục được đẩy mạnh; Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành và trong hoạt động dạy và học. Cơ sở dữ liệu của trường kết nối cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục với các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và bảo hiểm.

Năm học 2025-2026 với chủ đề năm học là "Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển". Giáo dục nhà trường hiện đang tiếp tục theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực, tính sáng tạo học sinh. Giáo viên đóng vai trò quan trọng trong việc tìm hiểu đặc điểm đối tượng của học sinh. Đó là cơ hội nhưng cũng là thách thức, điểm nghẽn cần tháo gỡ, giáo viên buộc phải khai phóng.

Cơ chế, chính sách pháp luật của quốc gia và địa phương về giáo dục: Nhà trường đóng trên địa bàn xã kinh tế phát triển nên có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ về giáo dục cho các đối tượng học sinh;

Từ những yếu tố trên đã tạo thời cơ cho giáo dục nhà trường phải có những thay đổi để đáp ứng kịp thời với nhu cầu của xã hội.

1.2. Thách thức

Các nhà trường đều có nhu cầu tăng số lượng học sinh bằng cách tăng nguồn tuyển đầu vào, nâng cao chất lượng, tăng tính cạnh tranh giữa các nhà trường trong xã, trong tỉnh; Cạnh tranh trong thu hút giáo viên, học sinh; cạnh tranh xếp hạng, thu hút đầu tư và cả ảnh hưởng xã hội ... Nhà trường chấp nhận cạnh tranh và coi đó là điều thúc đẩy cho phát triển, đổi mới, gia tăng chất lượng.

Thách thức đến từ kỳ vọng lớn và sự giao phó, của các bậc cha mẹ học sinh, học sinh, xã hội.....

Nhà trường phải không ngừng nâng cao chất lượng, tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, nâng cao vị thế để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của phụ huynh và học sinh.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh

Đa số các em học sinh có ý thức học, biết xác định cho tương lai nên có ý thức đi học đầy đủ, siêng năng học tập; tỉ lệ học tập chuyên cần cao đó là một trong những yếu tố tiền đề để nâng cao chất lượng giáo dục.

Thiết bị dạy học tương đối đủ và đồng bộ; đa số học sinh chăm ngoan, ham học, có ý thức lao động, thể thao và văn nghệ. Nhiều học sinh có ý trí vươn lên trong học tập và rèn luyện;

Đội ngũ giáo viên đủ về cơ cấu, nhiều GV là GV cốt cán của ngành, có năng lực tốt, say mê nghiên cứu khoa học, làm việc sáng tạo, có kinh nghiệm trong giảng dạy và bồi dưỡng học sinh giỏi.

Nhà trường duy trì tốt trường đạt chuẩn Chất lượng GD mức độ 3 và trường chuẩn quốc gia mức độ 2. Có bề dày thành tích, nhiều năm liền đạt tập thể lao động xuất sắc được các cấp tặng thưởng giấy khen; bằng khen, là cơ sở để tập thể sư phạm nhà trường phấn đấu trong các năm học tiếp theo;

2.2. Điểm yếu

Năm học 2025-2026 số học sinh nhà trường tương đối đông, không ít học sinh gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và éo le; nhiều học sinh xã khác đến học nhờ, điều kiện phục vụ học tập còn thiếu, chưa có máy tính, chưa kết nối mạng Internet; một số ít học sinh chưa có động cơ đúng đắn trong học tập.

Học sinh xã khác đến học nhờ tương đối đông, chất lượng còn hạn chế, nên ảnh hưởng chung tới chất lượng học sinh trong nhà trường.

Còn một số các bậc cha mẹ học sinh, mãi làm ăn hoặc đi làm ăn xa, nên hạn chế thời gian, chăm sóc giáo dục con cái. Một số ít trình độ chưa cao, hiểu biết còn hạn chế, nên suy nghĩ, sự định hướng cho con cái chưa theo kịp xu thế phát triển chung của xã hội.

Từ những nguyên nhân trên nên việc triển khai công tác dạy của nhà trường gặp khó khăn, cũng như công tác nâng cao chất lượng giáo dục;

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng trên cơ sở các văn bản chỉ đạo có tính pháp lý của các cấp; căn cứ vào các mục tiêu cần đạt của chương trình giáo dục cấp Trung học cơ sở, giáo dục học sinh toàn diện, qua đó phát triển được các phẩm chất năng lực, giúp học sinh làm chủ kiến thức phổ thông, biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, biết xây dựng và phát triển hài hoà các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung (*Gắn với sứ mạng tâm nhìn, giá trị cốt lõi, chân dung học sinh, kế hoạch chiến lược, thế mạnh của nhà trường*)

Nhà trường phấn đấu trở thành trường có chất lượng cao về giáo dục trong xã, tỉnh. Đào tạo ra những con người khỏe mạnh về thể chất, mạnh mẽ về trí lực, đáp ứng được xu hướng phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường: Phát huy hết những sở trường năng lực cá nhân để mang đến những điều mới mẻ bổ ích đến cho học sinh. Luôn quan tâm giúp đỡ trong cuộc sống và công việc, nhiệt tình tâm huyết trong mọi hoạt động dạy học và giáo dục cho học sinh. Bằng mọi hình thức giáo dục hữu hiệu nhà trường thiết lập được môi trường giáo dục mang tính nhân văn, giúp các em học sinh phát huy hết những năng lực tiềm ẩn của chính mình với một khả năng ứng xử văn hóa giáo dục hiện đại với những cách giao tiếp lịch sự văn minh tiếp thu nhanh chóng kiến thức mới mẻ, góp phần vào việc nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục Việt Nam;

Học sinh: Bằng nhiều hình thức giáo dục, giáo viên tìm hiểu đặc điểm tâm lý của từng đối tượng học sinh nhằm trang bị những kiến thức kỹ năng cần thiết, phù hợp để học sinh phát huy hết được năng lực cá nhân, sự tư duy sáng tạo của bản thân. Tạo được môi trường học tập thân thiện để “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”;

Phối hợp với phụ huynh để giáo dục học sinh thành những người con hiếu thảo, năng động, hiểu biết và có kiến thức, giáo dục các em tinh thần quyết đoán và ý chí mạnh mẽ trong tương lai. Là cầu nối để thực hiện tốt ba môi trường giáo dục “Nhà trường - Gia đình - Xã hội”. Nhà trường luôn quan tâm sát sao đến từng học

sinh, có trách nhiệm trong mọi hoạt động giáo dục, luôn tư vấn, giúp đỡ học sinh trong học tập và rèn luyện; ứng xử đúng mực với học sinh, phụ huynh cũng như toàn xã hội.

Nhà trường luôn coi trọng đổi mới công tác quản lý nâng cao chất lượng giáo dục làm mục tiêu hàng đầu, luôn đổi mới chính mình, trau dồi kiến thức mới, giáo dục cho học sinh phát triển toàn diện;

Trong năm học 2025-2026 tập trung vào các mục tiêu chủ yếu sau:

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018). Triển khai thực hiện dạy học 2 buổi/ngày theo lộ trình tại trường trung học cơ sở (THCS), phù hợp với điều kiện.

- Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý. Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; công khai chất lượng giáo dục; xây dựng, phát triển mô hình “Trường học hạnh phúc”.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS.

- Cùng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền. Cùng cố, nâng cao chất lượng giáo dục thể chất, phát triển thể thao trường học, duy trì tổ chức các hoạt động VH, VN, TDTT; chú trọng công tác y tế trường học, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo môi trường học tập an toàn, lành mạnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng

2.1.1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

- Nhà trường căn cứ vào CT GDPT 2018, các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, UBND tỉnh¹ Sở GDĐT² đã ban hành, để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm huy động đầy đủ nguồn lực về đội ngũ, CSVC, thiết bị dạy học hiện có của nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường quan tâm đến việc phân hóa đối tượng học sinh, có giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức ôn tập hiệu quả cho học sinh cuối cấp, hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày tại các trường có đủ điều kiện theo Chỉ thị số 17/CTTTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ GDĐT,

¹ UBND tỉnh: số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

² Bộ GDĐT: số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện KHGD của nhà trường; số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 về việc triển khai thực hiện CT giáo dục trung học năm học 2021-2022; số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện CT; số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 về việc xây dựng KH dạy học các môn học KHTN, Lịch sử và Địa lí, HĐTN-HN. Sở GDĐT: số 2166/SGDĐT-GDTrH ngày 28/7/2025 tăng cường thực hiện CT, SGK GDPT năm học 2025-2026

Sở GDĐT³, CV số 419/UBND-VHXXH, ngày 28/8/2025 của UBND xã Tuần Giáo V/v hướng dẫn một số nội dung về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông. Trong kế hoạch giáo dục nhà trường và tổ/nhóm chuyên môn phải thể hiện được nội dung, thời lượng, thời gian, địa điểm, đối tượng học sinh, phương án phân công giáo viên... trong việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; bố trí thời gian hợp lý tổ chức sinh hoạt chuyên môn, tổ chức các hoạt động giáo dục khác.

- Tiếp tục triển khai hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp⁴, nội dung giáo dục địa phương, lồng ghép nội dung Giáo dục quốc phòng và an ninh bảo đảm chất lượng, đạt mục tiêu chương trình, phù hợp với tình hình thực tiễn, năng lực đội ngũ và điều kiện dạy học của từng địa phương theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Triển khai thực hiện giảng dạy chương trình tiếng Anh theo CT GDPT 2018 đối với các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9. **Tiếp tục Tổ chức lễ phát động phong trào học tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ; thực hiện các hoạt động theo hướng dẫn trong Bộ sổ tay hướng dẫn xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ** (tổ chức 1 hoạt động cấp trường; đăng bài lên Websiter trường); Xây dựng ngân hàng đề thi, kho dữ liệu câu hỏi phục vụ kiểm tra. Tổ chức cho HS tham gia thi Olympic Tiếng anh trên Internet các cấp.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục⁵; các nội dung dạy học tích hợp⁶ phải được thể hiện cụ thể trong kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học môn học, kế hoạch bài dạy; linh hoạt lựa chọn hình thức dạy học nội dung tích hợp phù hợp với điều kiện thực hiện của môn học/nhà trường.

- Ngay từ đầu năm học vào tuần 1, hiệu trưởng hướng dẫn GVCN lớp cho học sinh:

+ Học nhiệm vụ và quyền của học sinh: Chương V Nhiệm vụ và quyền hạn của học sinh; Điều 33. Tuổi của học sinh trường trung học; Điều 34. Nhiệm vụ của học sinh; Điều 35. Quyền của học sinh; Điều 36. Hành vi ứng xử, trang phục của học sinh; Điều 37. Các hành vi học sinh không được làm; Điều 38. Khen thưởng và kỷ luật (Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 Thông tư ban hành Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp

³ Công văn: số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn dạy 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; số 2540/SGDDĐT-GDTrH ngày 24/8/2025 của Sở GDĐT hướng dẫn một số nội dung về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông

⁴ Đối với giáo viên dạy hoạt động trải nghiệm hoặc hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp do nhà trường tổ chức cho học sinh theo quy mô khối lớp hoặc quy mô trường, được tính số tiết quy đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT.

⁵ Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường

⁶ Tích hợp nội dung giáo dục quyền con người; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và đạo đức liêm chính; tích hợp giáo dục STEM/STEAM vào các môn học và hoạt động giáo dục, khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong nhà trường; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh; giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc, đặc biệt là vùng dân tộc thiểu số, miền núi; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép khác; hướng dẫn học sinh học tập nội dung giáo dục kiến thức pháp luật về An toàn giao thông đường bộ trên trang bình dân học vụ số

học.

+ Hướng dẫn triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh, an toàn trường học; Phối hợp với trạm y tế xã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho HS. Phối hợp với trạm cảnh sát giao thông công an tỉnh Điện Biên tại Tuần Giáo tuyên truyền Luật an toàn giao thông đường bộ, thực hiện công trường an toàn giao thông.

+ Học Quy chế văn hóa công sở đối với HS.

- Hằng tuần, hằng tháng thường xuyên quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn GV bộ môn:

+ Tăng cường lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật, các hoạt động vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

+ Tăng cường mối liên hệ giữa gia đình và cộng đồng trong giáo dục học sinh. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đoàn, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh với công tác giáo dục đạo đức, lối sống của học sinh trong nhà trường.

+ Tăng cường công tác bồi dưỡng, tổ chức tập huấn, giảng dạy các nội dung giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản, bình đẳng, phòng, chống bạo lực, xâm hại phụ nữ và trẻ em gái cho giáo viên, học sinh. Lồng ghép các kiến thức, kỹ năng về bình đẳng giới vào nội dung các môn học, các buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp phù hợp với Kế hoạch tuyên truyền về bình đẳng giới của nhà trường, với lứa tuổi học sinh và đặc thù của địa phương.

Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện của đơn vị, đảm bảo Kế hoạch thời gian năm học. Cân đối nội dung dạy học phù hợp đối tượng học sinh theo yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

BGH nhà trường cùng với tổ chuyên môn chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục;

Đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng, khung chương trình giáo dục phổ thông, bố trí giảng dạy 35 tuần/ năm học; học chính thức ngày 08/9/2025.

2.1.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

- Chuẩn bị kế hoạch bài dạy chu đáo để tổ chức hiệu quả từng tiết học chính khóa (giờ học CT GDPT); thực hiện linh hoạt, hiệu quả tiến trình dạy học, chú trọng phát huy vai trò của người học trong từng khâu: từ khởi động, khám phá kiến thức, luyện tập đến vận dụng và mở rộng. Học sinh chưa đạt yêu cầu cần đạt, giáo viên bộ môn cần chủ động tổ chức tiết học sinh tự học (rõ ràng về mục tiêu, nội dung, thời gian và phương pháp thực hiện), đồng thời có sự theo dõi, hỗ trợ, hướng dẫn từ giáo viên.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học.

2.1.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh

giá

a) Thực hiện đánh giá học sinh và đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá theo đúng các quy định⁷, tập trung đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh, bám sát yêu cầu cần đạt của CT GDPT. Sử dụng tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập; tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, giải quyết các vấn đề thực tiễn, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn, theo công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông; Công văn số 2311/SGDĐT-GDTrH ngày 22/9/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Đối với môn tiếng Anh, đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, kiểm tra, đánh giá với đủ 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết ngay trong các tiết dạy trên lớp; đưa kỹ năng Nghe thành kỹ năng bắt buộc của các bài kiểm tra định kỳ và cuối kỳ.

b) Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10.

c) Thực hiện chuyển trường, chuyển đổi môn học, thực hiện theo Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông; công văn số 07/VBHN-BGDĐT ngày 03/8/2022 về việc ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường THCS và THPT; số 2822/BGDĐT-GDTrH ngày 08/6/2023 về việc thực hiện chuyển trường đối với học sinh phổ thông. Công văn số 848/SGDĐT-GDTrH 01/4/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn chuyển trường, xin học lại, bảo lưu kết quả học tập; chuyển đổi môn học, cụm chuyên đề và không đủ điều kiện lên lớp đối với học sinh.

2.1.4. Tổ chức thực hiện xét công nhận học sinh tốt nghiệp THCS

- Căn cứ Thông tư của Bộ GDĐT và các văn bản liên quan về tuyển sinh cấp trung học, trên cơ sở phân tích, rút kinh nghiệm kết quả tuyển sinh năm học 2025-

⁷ Bộ GDĐT: Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; CV số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS, THPT (Sở GDĐT triển khai tại Công văn số 3563/SGDĐT-GDTrH ngày 20/12/2024)

2026⁸, xây dựng kế hoạch dạy học, ôn tập, ôn thi tuyển sinh. Thực hiện chương trình lớp 9 đúng quy định và thời gian; triển khai hướng dẫn của Sở GDĐT về xét TN THCS năm 2026 và cấu trúc đề thi vào lớp 10 năm học 2026-2027.

- Xây dựng kế hoạch hoàn thành chương trình, xét công nhận học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025-2026, tổ chức kiểm tra đảm bảo đúng quy định. Báo cáo kết quả thực hiện chương trình, xét công nhận tốt nghiệp THCS. Hiệu trưởng cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS (tạm thời) đối với học sinh được công nhận tốt nghiệp cùng học bạ THCS để học sinh nộp hồ sơ dự tuyển sinh lớp 10 THPT hoặc học nghề, đúng thời gian quy định.

2.1.5. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực của học sinh và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo CTGDPT 2018; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường học.

b) Cùng cố và phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn hướng nghiệp. Đẩy mạnh công tác truyền thông, cung cấp thông tin thị trường lao động, ngành nghề đào tạo để hỗ trợ học sinh lựa chọn nghề nghiệp, định hướng phân luồng phù hợp sau THCS, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển bền vững nguồn lực địa phương.

Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp.

- Làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ học sinh, học sinh và các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông trên địa bàn.

- Phân công CBQL, giáo viên chủ nhiệm lớp 9, theo dõi về giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh; xây dựng đội giáo viên cốt cán làm nòng cốt cho các đợt tập huấn, bồi dưỡng giáo viên phụ trách công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh.

2.1.6. Tham gia các cuộc thi, kì thi, hội thi

* Tham gia các kì thi, cuộc thi, hội thi, Hội thao theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; UBND xã, tỉnh, Sở; bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm.

- Đại Hội TDTT các cấp theo KH số 3652/KH-UBND, ngày 23/7/2025 của UBND tỉnh Kế hoạch tổ chức Đại hội thể thao các cấp trên địa bàn Tỉnh Điện Biên; Đại hội TDTT ngành Giáo dục và Đào tạo lần thứ VIII, năm 2025, theo KH số 2220/SGDĐT-GDTrH, ngày 31/7/2025; QĐ số 1014/QĐ-SGDĐT, ngày 01/8/2025 Quyết định V/v Ban hành Điều lệ Đại hội TDTT ngành Giáo dục và

⁸ Báo cáo số 2225/BC-SGDĐT ngày 31/7/2025 về kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026

Đào tạo lần thứ VIII, năm 2025; CV số 2355/SGDDT-GDTrH, ngày 09/8/2025 Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong Đại hội TDTT ngành GDĐT lần thứ VIII, năm 2025:

+ Môn thi, nội dung thi: Đại hội tổ chức thi đấu 13 môn thể thao, 108 nội dung.

+ Đại hội tổ chức thành 02 giai đoạn

Giai đoạn I (28/10-31/10/2025)

Môn thi: Tổ chức thi đấu 06 môn thể thao với 66 nội dung, gồm: Cầu lông (12 nội dung), Đẩy gậy (23 nội dung), Điền kinh (16 nội dung), Bóng rổ (03 nội dung), Bắn nỏ (08 nội dung), Bóng chuyền da (04 nội dung).

Môn Cầu lông

Điều chỉnh thời gian thi đấu từ giai đoạn II sang giai đoạn I;

Bổ sung 04 nội dung thi đấu giải lãnh đạo Sở và cán bộ quản lý, gồm: Đôi nam nhóm tuổi từ 46 trở lên; đôi nam nhóm tuổi 45 trở xuống; đôi nữ không chia nhóm tuổi; đôi nam nữ không chia nhóm tuổi

Môn Điền kinh

Không tổ chức thi đấu 06 nội dung, gồm: 04 nội dung chạy việt dã (nam, nữ) và 02 nội dung chạy 200m (nam, nữ).

Giai đoạn II (13/11-16/11; Khai mạc 7h30-8h30, ngày 15/11; dự kiến bế mạc 16h-17h ngày 16/11)

Môn thi: Tổ chức thi đấu 07 môn thể thao với 42 nội dung, gồm: Bóng bàn (04 nội dung), Cờ vua (02 nội dung), Cờ tướng (01 nội dung), Pickleball (12 nội dung), Bơi (12 nội dung); Khiêu vũ thể thao (08 nội dung), Vũ đạo giải trí (03 nội dung).

Môn Khiêu vũ thể thao và Vũ đạo giải trí: Điều chỉnh thời gian thi đấu từ giai đoạn I sang giai đoạn II

+ Xã tổ chức trước 10/10

+ Lưu ý Điều 6 khoản 2, QĐ 1014; Xã đăng kí trước 22/10; Hồ sơ VĐV xã nộp trước 27/10; Hợp CM làm thủ tục thi đấu tại Sở 7h30' ngày 27/10; Tập huấn trọng tài 27/10.

GD2 đăng kí trước 08/11; Hợp CM 7h30, ngày 12/11; tập huấn trọng tài 12/11; Đăng kí Danh sách (theo mẫu tại QĐ 1014).

2.7. Thực hiện giáo dục kỹ năng sống, triển khai học bạ số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục
Triển khai các giải pháp thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”⁹ theo mục tiêu Đề án và hướng dẫn của Bộ/Sở GDĐT.

Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

⁹ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phục vụ tập huấn giáo viên dưới hình thức trực tuyến; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

b) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đổi mới công tác quản lý giáo dục

Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và triển khai của Sở GDĐT¹⁰. Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹¹. Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý và dạy học như: quản lý hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất...

c) Giáo dục kỹ năng số cho học sinh.

- Tích hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh trong chương trình giáo dục của. Đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo. Thực hiện từ năm 2025.

- Triển khai Chương trình “Học từ làm việc thực tế”: Trong năm 2025 tổ chức ít nhất 01 lớp thực hành thực tế, ... mỗi lớp 40-50 HS, tập trung vào kỹ năng ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh; tiếp tục thực hiện trong năm 2026.

- Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Liên kết, thỏa thuận hợp tác với các công ty, tổ chức công nghệ (Viettel, STEAM FOR VIETNAM...) phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh, tiếp cận, hình thành kỹ năng số. Thực hiện trong năm 2025, tiếp tục thực hiện trong năm 2026.

- Khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động tình nguyện phổ cập kỹ năng số cho cộng đồng. Thành lập ít nhất 03 đội tình nguyện viên (mỗi đội 10-15 học sinh) trong năm 2025 để hỗ trợ người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng Điện Biên Smart, VNeID, dịch vụ công trực tuyến, và các kỹ năng số cơ bản. Tiếp tục thực hiện trong năm 2026.

2.2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, nâng cao chất lượng PCGD THCS

2.2.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

- Thực hiện tốt các giải pháp huy động và duy trì số lượng học sinh đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm học 2025-2026; Thực hiện tốt công tác tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2025-2026.

Khối	KHG năm học 2025 -2026		Thực hiện năm học 2025-2026			Tỷ lệ thực hiện so với KH giao (%)
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Thực hiện	Số HS/lớp	
6	5	221	5	222	44,4	100,45
7	5	205	5	205	41	100

¹⁰ Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên. Sở GDĐT triển khai tại Công văn số 1924/SGDDTGDTrH ngày 04/7/2025

¹¹ Theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 115/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 Triển khai thi điểm học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên; Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

8	5	213	5	220	44	103,29
9	5	194	5	196	39,2	101,03
Tổng	20	833	20	843	42,15	101,2

2.2.2. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và CBQL giáo dục

- Phân công giáo viên dạy đúng, đủ các môn học theo quy định CT GDPT; đảm bảo thời gian làm việc, định mức tiết dạy của cán bộ quản lý, giáo viên trong năm học theo quy định tại Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT và các văn bản liên quan.

Báo cáo, tham mưu Sở GDĐT, UBND cấp xã thực hiện phương án điều động, biệt phái giáo viên từ nơi thừa sang nơi thiếu, giáo viên dạy học liên trường trong xã để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phù hợp đối với đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân viên trong cơ sở giáo dục phổ thông; đồng thời xây dựng cơ chế huy động nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao.

b) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên và CBQL giáo dục

- Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo tổ/nhóm/cụm chuyên môn (cụm trường) theo hướng dẫn của Sở GDĐT¹². Cụm trường chuyên môn chủ trì tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên kịp thời cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo Kế hoạch của Sở GDĐT¹³. Phát huy vai trò nòng cốt của đội ngũ cốt cán chuyên môn trong SHCM, tham mưu giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và trong tập huấn, bồi dưỡng.

- Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và CBQL giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bố trí, sắp xếp đội ngũ bảo đảm theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình.

- Cử CBQL, giáo viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nhất là CBQL, giáo viên các môn Tin học, Ngoại ngữ, Mĩ thuật, Âm nhạc, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định. Các đ/c đã được cấp Chứng chỉ Lịch sử và Địa lí: **Hồng Nhung, Vũ An, Nguyễn Ánh, Nguyễn Nhung; KHTN: Nguyễn Mai, Tòng Thoa, Trần Bắc, Vũ Phụng**.

- Lựa chọn đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, hoạt động giáo dục; phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán, CBQL cốt cán để tham gia bồi dưỡng, triển khai bồi dưỡng giáo viên và CBQL cơ sở GDPT đại trà theo phương thức bồi dưỡng trực tiếp/quá mạng, thường xuyên, liên tục ngay tại trường, cụm trường; gắn nội dung tập huấn sử dụng sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018 với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

- Chủ động bố trí, phân công nhiệm vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên,

¹² Công văn số 2321/SGDĐT-GDTrH ngày 06/8/2025 của Sở GDĐT về hướng dẫn SHCM năm học 2025-2026

¹³ Kế hoạch số 2184/KH-SGDĐT ngày 29/7/2025 của Sở GDĐT về bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026

nhân viên, tổ tư tư vấn trong nhà trường học phù với tình hình thực tế của đơn vị.

- Tăng cường kiểm tra nhằm phòng ngừa, điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của CBQL, giáo viên trong việc nâng cao chất lượng quản lý, chất lượng giảng dạy.

2.2.3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

- Rà soát, huy động, khai thác hiệu quả nguồn sách giáo khoa đã sử dụng từ các năm học trước, tổ chức bổ sung vào thư viện nhà trường để phục vụ nhu cầu mượn - đọc sách giáo khoa; chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề, ngữ liệu thực hành trong sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương nhằm phù hợp với địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp theo hướng dẫn của Sở GDĐT¹⁴.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nội dung chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc chuẩn bị sách giáo khoa, sách tham khảo, tài liệu phục vụ dạy và học tại các Văn bản số 1516/SGDĐT-QLĐT ngày 27/5/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 2166/SGDĐT-GDTrH ngày 28/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; tuyên truyền tới phụ huynh, học sinh chuẩn bị đủ SGK trước khi bước vào năm học 2025-2026.

- Xây dựng chương trình, chuẩn bị SGK và tài liệu giáo dục địa phương; dạy học 2 buổi/ngày, theo công văn số 4060/BGDĐT-GDPT, ngày 17/7/2025; công văn số 3602/UBND-KGVX, ngày 22/7/2025.

2.2.4. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

a) Về cơ sở vật chất

- Chủ động tham mưu, huy động các nguồn lực đầu tư để bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; bố trí, sử dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy 2 buổi/ngày, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình. Sắp xếp, bố trí bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất, để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá.

- Nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất, tài sản, thiết bị trường học: các phòng học bộ môn, các phòng học văn hóa; hệ thống máy vi tính, máy photocopy, máy chiếu và các thiết bị điện tử khác, đảm bảo đáp ứng dạy học và các hoạt động giáo dục khác.

- Quản lý, bảo quản tốt cơ sở vật chất, sử dụng cơ sở vật chất đúng mục đích, hiệu quả; cải tạo, trang trí khuôn viên trường lớp xanh, sạch, đẹp, thân thiện, an toàn; tổ chức khai giảng năm học mới theo văn bản số 4745/BGDĐT-VP ngày 13/8/2025; Văn bản số 4268/UBND-KGVX ngày 14/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức Lễ khai giảng năm học 2025-2026 gắn với kỷ niệm 80 năm thành lập Bộ Quốc gia Giáo dục đảm bảo an toàn, tiết kiệm, phù hợp với điều kiện thực tế của trường.

b) Về thiết bị dạy học

¹⁴ Công văn số 2166/SGDĐT-GDTrH ngày 28/7/2025 của Sở GDĐT về việc tăng cường thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Công văn số 4060/BGDĐT-GDPT ngày 17/7/2025 của Bộ GDĐT về việc tăng cường thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số của đơn vị, địa phương và ngành giáo dục; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

- Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để triển khai hiệu quả CT GDPT theo quy định; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có.

- Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 6,7,8,9 tương đối đầy đủ và đồng đều ở các môn học, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình GDPT 2018.

2.2.5. Nâng cao chất lượng PCGD THCS và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

a) Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

- Tích cực tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của UBND tỉnh và các văn bản của Sở GDĐT về việc thực hiện nhiệm vụ PCGD-XMC. Chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, phối hợp với các lực lượng tuyên truyền, vận động tối đa dân số trong độ tuổi đến trường ra lớp, duy trì sĩ số học sinh, giảm học sinh bỏ học giữa chừng, giảm số học sinh đi học không chuyên cần.

- Thực hiện điều tra, cập nhật dữ liệu vào hệ thống thông tin quản lý PCGD-XMC đúng thời gian quy định. Tham mưu kiện toàn Ban chỉ đạo; thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra kết quả PCGD-XMC; lưu trữ hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

b) Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

- Thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật thông qua việc điều chỉnh chương trình học phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng em. Chủ động triển khai các hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học, bao gồm hỗ trợ tài chính, chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập cho học sinh.

2.2.6. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch số 830/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Văn bản số 808/SGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2021 của Sở GDĐT về việc triển khai xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia. Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đề nghị công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT về Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Năm học 2025-2026 nhà trường tiếp tục duy trì, nâng cao các tiêu chí trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục mức độ 3 và trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

2.3. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục, quản trị trường học

- Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn;

thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo theo địa giới hành chính. Tập trung kiểm tra việc triển khai CT GDPT.

- Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện thực tế; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Thực hiện KH số 62/KH-UBND, ngày 10/7/2025 của UBND xã Tuấn Giáo, Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Tuấn Giáo, lưu ý một số ND sau:

+ Trong năm 2025, ít nhất trường THCS, tổ chức 01 buổi tuyên truyền trực tiếp, đ/c Tâm Hương PHT, Lê Cường, Bốn, Hiền nghiên cứu triển khai; năm 2026 tiếp tục thực hiện với sự tham gia của các “Đại sứ số” nhằm phổ biến mục đích, ý nghĩa của Phong trào đến từng hộ gia đình, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Tổ chức “Ngày hội toàn dân học tập số” vào ngày 10/10 hằng năm tại địa phương. Kết hợp trực tuyến (qua nền tảng <https://binhdanhocvuso.gov.vn>, Hội nghị truyền hình trực tuyến) với trực tiếp tại trung tâm học tập cộng đồng, nhà văn hóa (đ/c Nguyễn Ánh).

Nội dung Ngày hội bao gồm: Tổ chức hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số và kỹ năng số; trải nghiệm thực tế các nền tảng số như VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, thương mại điện tử; mở lớp học số cộng đồng tại chỗ, hướng dẫn sử dụng thiết bị thông minh và các ứng dụng cơ bản.

+ Mỗi chi bộ Đảng tổ chức ít nhất 01 buổi sinh hoạt chuyên đề/năm trong năm 2025 và năm 2026, thu hút 100% đảng viên tham gia.

- Thực hiện các chuyên đề trong năm học 2025-2026:

+ Tham gia Chuyên đề cấp cụm trường, thực hiện theo Kế hoạch của cụm Chuyên đề số 7:

Nội dung 1: Xây dựng và tổ chức Kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày;

Nội dung 2: Triển khai thực hiện khung năng lực số theo Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Khung năng lực số cho người học.

Nội dung 3: Nâng cao chất lượng dạy học ôn thi tuyển sinh vào lớp 10;

Nội dung 4: Ứng dụng CNTT, AI trong quản lý, dạy học.

+ Cấp trường tổ chức 02 chuyên đề/năm học:

CD1: Tháng 12/2025: Ứng dụng AI trong quản lý và dạy học.

CD2: Tháng 2/2026: Công tác giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật trong nhà trường.

+ Mỗi tổ chuyên môn 4 chuyên đề/năm học.

- Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong chuyên môn.

- Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Từng bước sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử thay cho các loại hồ sơ, sổ sách hiện hành.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về các hoạt động giáo dục; tăng cường khai thác chuyên mục triển khai đổi mới Chương trình, sách giáo khoa trên trang thông tin điện tử của ngành, Website của nhà trường.

- Khuyến khích đội ngũ giáo viên, CBQL chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của đơn vị; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các CBQL, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

2.4. Công tác thi đua

Triển khai công tác thi đua trong năm học: Phần đầu hoàn thành các chỉ tiêu công tác một cách thực chất. Khuyến khích CBQL, GV, NV trong nhà trường có nhiều sáng tạo, có mô hình đổi mới, vượt lên khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Tổ chức quy trình triển khai, lập hồ sơ xét duyệt, công nhận và đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua đảm bảo đúng quy định. Chấp hành chế độ báo cáo đầy đủ, đảm bảo chính xác và đúng thời hạn.

2.5. Công tác khác

a) Giáo dục Thể chất và phong trào TDTT trong trường học

Thực hiện đầy đủ các nội dung trong văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GDĐT về thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học năm học 2025-2026.

Tổ chức thực hiện chương trình môn học GDTC đảm bảo thời lượng, phù hợp về nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức. Tập huấn nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phương pháp, hình thức và kỹ năng tổ chức các hoạt động thể thao cho đội ngũ giáo viên, giảng viên làm công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học.

Duy trì việc tổ chức các hoạt động phong trào cấp trường; tham gia các phong trào do cấp Xã, Sở GDĐT tổ chức, theo quy định; lựa chọn, thành lập các đoàn tham gia các giải thi đấu thể thao do ngành, xã tổ chức.

b) Công tác y tế, an toàn trong trường học

Phối hợp chặt chẽ với trạm y tế xã tổ chức các hoạt động truyền thông nhằm thay đổi hành vi vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và đảm bảo môi trường trường học an toàn, vệ sinh; phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm; tuyên truyền, phổ biến tới học sinh, cha mẹ học sinh chính sách pháp luật về bảo hiểm y tế.

Tổ chức khám/kiểm tra sức khỏe đầu vào, đầu ra theo năm học cho học sinh. Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý. Báo cáo số liệu về công tác y tế trường trên Cơ sở dữ liệu của ngành đúng thời gian, đầy đủ về số liệu.

c) Công tác giáo dục dân tộc

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với người dạy, người học,

đảm bảo chế độ chính sách theo quy định hiện hành.

Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia bồi dưỡng, đào tạo dạy tiếng dân tộc thiểu số, đáp ứng yêu cầu dạy học tiếng dân tộc thiểu số theo quy định tại Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Chương trình chính khóa

* Khối 6: Thực hiện Chương trình GDPT 2018

TT	Môn học	Số tiết lớp 6		
		Tổng	HK1	HK2
Môn học bắt buộc				
1	Ngữ văn	140	LL: 72 CD: 0 TN:0	LL: 68 CD: 0 TN: 0
2	Toán	140	LL: 67 CD: 0 TN: 5	LL: 63 CD: 0 TN: 5
3	Ngoại ngữ 1	105	LL: 54 CD: 0 TN: 0	LL: 51 CD: 0 TN: 0
4	Giáo dục công dân	35	LL: 18 CD: 0 TN: 0	LL: 17 CD: 0 TN: 0
5	Lịch sử và Địa lý	105	LL: 54 CD: 0 TN: 0	LL: 51 CD: 0 TN: 0
6	Khoa học tự nhiên	140	LL: 72 CD: 0 TN: 0	LL: 68 CD: 0 TN: 0
7	Công nghệ	35	LL: 18 CD: 0 TN: 0	LL: 17 CD: 0 TN: 0
8	Tin học	35	LL: 18 CD: 0 TN: 0	LL: 17 CD: 0 TN: 0
9	Giáo dục thể chất	70	LL: 36 CD: 0 TN: 0	LL: 34 CD: 0 TN: 0
10	Âm nhạc	35	LL: 18 CD: 0 TN: 0	LL: 17 CD: 0 TN: 0
11	Mĩ thuật	35	LL: 18 CD: 0 TN: 0	LL: 17 CD: 0 TN: 0
Hoạt động giáo dục bắt buộc				

12	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	ĐH: 18 GDTCD: 18 PHKQVD: 18 LL: 0 TN: 0	ĐH: 17 GDTCD: 17 PHKQVD: 17 LL: 0 TN: 0
Nội dung giáo dục của địa phương				
13	Nội dung giáo dục của địa phương	35	LL: 18 CD: 0 TN: 0	LL: 17 CD: 0 TN: 0
Môn học tự chọn				
14	Tiếng dân tộc thiểu số		LL: CD: TN:	LL: CD: TN:
15	Ngoại ngữ 2		LL: CD: TN:	LL: CD: TN:
Chương trình tăng cường/mở rộng				
16	Phụ đạo học sinh có kết quả học tập ở mức chưa đạt, không thu tiền (nếu có)			
17	Ôn thi giao lưu Toán, Tiếng Anh, Văn	150	102	48
Tổng số tiết học/năm học		1165 tiết/năm (35 tuần)	624	541

*** Khối 7: Thực hiện Chương trình GDPT 2018**

TT	Môn học	Số tiết lớp 7		
		Tổng	HK1	HK2
Môn học bắt buộc				
1	Ngữ văn	140	LL: 72 CĐ: 0 TN:0	LL: 68 CĐ: 0 TN: 0
2	Toán	140	LL: 67 CĐ: 0 TN: 5	LL: 63 CĐ: 0 TN: 5
3	Ngoại ngữ 1	105	LL: 54 CĐ: 0 TN: 0	LL: 51 CĐ: 0 TN: 0
4	Giáo dục công dân	35	LL: 18 CĐ: 0 TN: 0	LL: 17 CĐ: 0 TN: 0
5	Lịch sử và Địa lý	105	LL: 51 CĐ: 3	LL: 48 CĐ: 3

			TN: 0	TN: 0
6	Khoa học tự nhiên	140	LL: 72 CĐ: 0 TN: 0	LL: 68 CĐ: 0 TN: 0
7	Công nghệ	35	LL: 18 CĐ: 0 TN: 0	LL: 17 CĐ: 0 TN: 0
8	Tin học	35	LL: 18 CĐ: 0 TN: 0	LL: 17 CĐ: 0 TN: 0
9	Giáo dục thể chất	70	LL: 36 CĐ: 0 TN: 0	LL: 34 CĐ: 0 TN: 0
10	Âm nhạc	35	LL: 18 CĐ: 0 TN: 0	LL: 17 CĐ: 0 TN: 0
11	Mĩ thuật	35	LL: 18 CĐ: 0 TN: 0	LL: 17 CĐ: 0 TN: 0
Hoạt động giáo dục bắt buộc				
12	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	ĐH: 18 GDTCD: 18 PHKQVD: 18 LL: 0 TN: 0	ĐH: 17 GDTCD: 17 PHKQVD: 17 LL: 0 TN: 0
Nội dung giáo dục của địa phương				
13	Nội dung giáo dục của địa phương	35	LL: 18 CĐ: 0 TN: 0	LL: 17 CĐ: 0 TN: 0
Môn học tự chọn				
14	Tiếng dân tộc thiểu số		LL: CĐ: TN:	LL: CĐ: - TN:
15	Ngoại ngữ 2		LL: CĐ: TN:	LL: CĐ: TN:
Chương trình tăng cường/mở rộng				
16	Phụ đạo học sinh có kết quả học tập ở mức chưa đạt, không thu tiền (nếu có)			
17	Ôn thi giao lưu Toán, Tiếng Anh, Văn	150	102	48

Tổng số tiết học/năm học	1165 tiết/năm (35 tuần)	624	541
---------------------------------	-------------------------	-----	-----

*** Khối 8: Thực hiện Chương trình GDPT 2018**

TT	Môn học	Số tiết lớp 8		
		Tổng	HK1	HK2
Môn học bắt buộc				
1	Ngữ văn	140	LL: 72 CĐ: 0 TN:0	LL: 68 CĐ: 0 TN: 0
2	Toán	140	LL: 66 CĐ: 0 TN: 6	LL: 64 CĐ: 0 TN: 4
3	Ngoại ngữ 1	105	LL: 54 CĐ: 0 TN: 0	LL: 51 CĐ: 0 TN: 0
4	Giáo dục công dân	35	LL: 18 CĐ: 0 TN: 0	LL: 17 CĐ: 0 TN: 0
5	Lịch sử và Địa lý	105	LL: 54 CĐ: 0 TN: 0	LL: 44 CĐ: 7 TN: 0
6	Khoa học tự nhiên	140	LL: 72 CĐ: 0 TN: 0	LL: 68 CĐ: 0 TN: 0
7	Công nghệ	52	LL: 27 CĐ: 0 TN: 0	LL: 25 CĐ: 0 TN: 0
8	Tin học	35	LL: 18 CĐ: 0 TN: 0	LL: 17 CĐ: 0 TN: 0
9	Giáo dục thể chất	70	LL: 36 CĐ: 0 TN: 0	LL: 34 CĐ: 0 TN: 0
10	Âm nhạc	35	LL: 18 CĐ: 0 TN: 0	LL: 17 CĐ: 0 TN: 0
11	Mĩ thuật	35	LL: 18 CĐ: 0 TN: 0	LL: 17 CĐ: 0 TN: 0
Hoạt động giáo dục bắt buộc				
12	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	ĐH: 18 GDTCD: 18 PHKQVD: 18	ĐH: 17 GDTCD: 17 PHKQVD: 17 LL: 0

			LL: 0 TN: 0	TN: 0
Nội dung giáo dục của địa phương				
13	Nội dung giáo dục của địa phương	35	LL: 18 CĐ: 0 TN: 0	LL: 17 CĐ: 0 TN: 0
Môn học tự chọn				
14	Tiếng dân tộc thiểu số		LL: CĐ: TN:	LL: CĐ: - TN:
15	Ngoại ngữ 2		LL: CĐ: TN:	LL: CĐ: TN:
Chương trình tăng cường/mở rộng				
16	Phụ đạo học sinh có kết quả học tập ở mức chưa đạt, không thu tiền (nếu có)			
17	Bồi dưỡng HSG (các môn Văn hóa)	180	180	
18	Ôn thi giao lưu Toán, Tiếng Anh, Văn	150	102	48
Tổng số tiết học/năm học		1362 tiết/năm (35 tuần)	813	549

*** Khối 9: Thực hiện Chương trình GDPT 2018**

TT	Môn học	Số tiết lớp 9		
		Tổng	HK1	HK2
Môn học bắt buộc				
1	Ngữ văn	140	LL: 72 CĐ: 0 TN:0	LL: 68 CĐ: 0 TN: 0
2	Toán	140	LL: 70 CĐ: 0 TN: 2	LL: 60 CĐ: 0 TN: 8
3	Ngoại ngữ 1	105	LL: 54 CĐ: 0 TN: 0	LL: 51 CĐ: 0 TN: 0
4	Giáo dục công dân	35	LL: 18 CĐ: 0 TN: 0	LL: 17 CĐ: 0 TN: 0
5	Lịch sử và Địa lý	105	LL: 54 CĐ: 0 TN: 0	LL: 45 CĐ: 6 TN: 0

6	Khoa học tự nhiên	140	LL: 72 CD: 0 TN: 0	LL: 68 CD: 0 TN: 0
7	Công nghệ	52	LL: 27 CD: 0 TN: 0	LL: 25 CD: 0 TN: 0
8	Tin học	35	LL: 18 CD: 0 TN: 0	LL: 17 CD: 0 TN: 0
9	Giáo dục thể chất	70	LL: 36 CD: 0 TN: 0	LL: 34 CD: 0 TN: 0
10	Âm nhạc	35	LL: 18 CD: 0 TN: 0	LL: 17 CD: 0 TN: 0
11	Mĩ thuật	35	LL: 18 CD: 0 TN: 0	LL: 17 CD: 0 TN: 0
Hoạt động giáo dục bắt buộc				
12	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	ĐH: 18 GDTCD: 18 PHKQVD: 18 LL: 0 TN: 0	ĐH: 17 GDTCD: 17 PHKQVD: 17 LL: 0 TN: 0
Nội dung giáo dục của địa phương				
13	Nội dung giáo dục của địa phương	35	LL: 18 CD: 0 TN: 0	LL: 17 CD: 0 TN: 0
Môn học tự chọn				
14	Tiếng dân tộc thiểu số		LL: CD: TN:	LL: CD: - TN:
15	Ngoại ngữ 2		LL: CD: TN:	LL: CD: TN:
Chương trình tăng cường/mở rộng				
16	Phụ đạo học sinh có kết quả học tập ở mức chưa đạt, không thu tiền (nếu có)			
17	Bồi dưỡng HSG (các môn Văn hóa)	180	180	
18	Ôn thi vào lớp 10 THPT	102		102

Tổng số tiết học/năm học	1314 tiết/năm (35 tuần)	711	603
---------------------------------	-------------------------	-----	-----

2. Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ

2.1. Các hoạt động ngoại khóa

- Tri ân thầy cô nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11
- Tổ chức hội thi văn nghệ, thể thao giữa các lớp trong trường.
- Phổ biến giáo dục pháp luật, An toàn giao thông, triển khai sức khỏe sinh sản vị thành niên.
- Tuyên truyền trang bị kiến thức, kỹ năng PCCC và CNCH theo Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT, ngày 11/5/2022 của Bộ GD&ĐT và kỹ năng tham gia giao thông an toàn.

2.2. Hoạt động nhân đạo:

- Tham gia các hoạt động từ thiện, hoạt động nhân đạo;
- Tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa; Dọn vệ sinh, thắp hương khu nghĩa trang liệt sĩ Tuần Giáo.

2.3. Câu lạc bộ

- Câu lạc bộ Văn nghệ;
- Câu lạc bộ thể thao;

V. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY

Buổi 1 Khối 6,7,8,9			Buổi 2 Khối 6,7,8,9		
Thời gian		Hoạt động	Thời gian		Hoạt động
6h45'-7h00'	15 phút	Sinh hoạt đầu giờ với giáo viên	13h45'-14h00'	15 phút	Sinh hoạt đầu giờ với giáo viên
7h00'-7h45'	45 phút	Tiết 1	14h00'-14h45'	45 phút	Tiết 1
7h50'-8h35'	45 phút	Tiết 2	14h50'-15h35'	45 phút	Tiết 2
8h35'-8h50'	15 phút	Tổ chức các hoạt động tập thể	15h35'-15h50'	15 phút	Tổ chức các hoạt động tập thể
8h50'-9h35'	45 phút	Tiết 3	15h50'-16h35'	45 phút	Tiết 3
9h40'-10h25'	45 phút	Tiết 4			

VI. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC

1. Các hoạt động chính cần thực hiện với bộ phận/cá nhân phụ trách

[illegible]

chuẩn bị mọi điều kiện bước vào năm học mới, cho HS mượn SGK.												
Phân công giảng dạy, tổ chức đầu năm.	x	x										BGH, tổ CM
Chuẩn bị và tổ chức khai giảng năm học mới	x	x										Toàn trường
Nâng cao chất lượng dạy và học; Bồi dưỡng CM; Công tác phổ cập, các cuộc thi												
Ôn định và Duy trì nề nếp dạy và học		x	x	x	x	x	x	x	x	x		Toàn trường
Điều tra và hoàn thiện hồ sơ phổ cập, tự thẩm định cấp xã, thẩm định cấp tỉnh	x	x	x	x	x	x						Ban chỉ đạo PC, PHT, GV NV điều tra
Xây dựng và hoàn thiện các loại kế hoạch của BGH, tổ CM, VP, Đoàn, Đội, cá nhân...	x	x										BGH, Tổ trưởng, GV, đoàn thể
Triển khai các cuộc thi		x	x	x	x	x	x	x	x	x		BGH, Đoàn, Đội, CĐ, GV, NV
Thành lập và bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi các môn VH lớp 9 cấp trường, cấp xã, cấp tỉnh		x	x	x	x							BGH, GV
Thi HS giỏi các môn văn hoá lớp 9, cấp trường, cấp xã, cấp tỉnh			x		x							HS đăng kí dự thi
Thi giao lưu các môn Tiếng Anh, Ngữ văn, Toán lớp 6,7,8 cấp trường; cấp xã.						x		x				HS đăng kí dự thi
Phụ đạo HS chưa đạt (nếu có)							x	x	x	x		GV, HS có kết quả XL HT CĐ
Sinh hoạt chuyên đề					x		x					CBQL, GV,

cấp trường													HS
Kiểm tra CM GV		x	x	x				x	x				BGH, tổ CM
Kiểm tra nội bộ trường học		x	x	x	x	x	x	x	x	x			Ban kiểm tra nội bộ
Bồi dưỡng thường xuyên CBQL, GV		x	x	x	x	x	x	x	x	x			CBQL, GV
Phát động phong trào học tiếng Anh, xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ		x											BGH, Đoàn, Đội, GV T. Anh, HS
Phổ biến GD pháp luật	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			BGH, GV được PC
Khảo sát chất lượng HS đầu năm học, cuối năm học		x								x			BGH, GV, HS
Kiểm tra giữa kì			x	x				x					Toàn trường
Ôn tập, kiểm tra cuối học kỳ I					x	x							GV, HS, HĐ coi KT
Tái giảng HK II, Ôn định nề nếp						x							Toàn trường
Ôn tập, kiểm tra cuối HKII									x	x			GV, HS, HĐ coi KT
Ôn, luyện thi vào 10 THPT						x	x	x	x	x			GV, HS
Nhận bàn giao chất lượng HS lớp 5										x			BGH, GV
Thẩm định sáng kiến								x	x				Hội đồng sáng kiến
Đánh giá xếp loại đội ngũ										x			BGH, tổ chuyên môn, VP
Kiểm tra các ĐK và Xét tốt nghiệp									x	x			BGH, GV; HĐ xét TN
Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia													
Tiếp tục triển khai kế hoạch tự đánh giá		x							x	x			Hội đồng tự đánh giá
Các hoạt động khác													
Thực hiện công tác truyền thông	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	BGH, GV, NV, HS, tổ CM, VP
Thực hiện Đề án 06	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	BGH, GV, NV, HS, tổ CM, VP
Triển khai, thực hiện các quy định	x	x	x		x	x		x		x	x		BGH, KT, TB, GV

cấp tỉnh (Giai đoạn 1,2)												
Xây dựng kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục năm 2026-2027; 2027-2028						x						BGH, TK
Kiểm kê tài sản, thiết bị, thư viện				x					x			Theo QĐ
Bàn giao HS nghỉ tết âm lịch 2026, nghỉ hè 2026 cho chính quyền địa phương, cha mẹ HS						x			x			BGH, Đoàn, Đội
Tham gia Hội thi kể chuyện theo sách tỉnh Điện Biên năm 2025		x	x									BGH, Đoàn, Đội, HS

2. Kế hoạch tổng hợp của năm học (có bản đính kèm).

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các phong trào thi đua

1.1. Mục tiêu, nhiệm vụ

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua ái quốc, Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về việc “Tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng”. Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc các văn bản: Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ; Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ; Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ GD&ĐT; Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh; Quy chế thi đua, khen thưởng ngành GD&ĐT tỉnh Điện Biên. Kế hoạch số 2660/KH-SGDĐT, ngày 05/9/2025 kế hoạch triển khai Phong trào thi đua “**Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**” và phong trào “**Bình dân học vụ số**” của ngành GD&ĐT giai đoạn 2025-2030.

- Thực hiện các phong trào thi đua chuyên đề gắn với các phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt, tạo phong trào thi đua sôi nổi, sâu rộng, trong đó tập trung thực hiện hiệu quả, sáng tạo các phong trào thi đua gồm: Phong trào Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở giai đoạn 2019-2025; phong trào thi đua “Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2022-2030”; phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”; phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030”; phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; hưởng ứng Phong trào thi đua đặc biệt lập thành tích chào mừng kỷ niệm 76 năm thành lập Đảng bộ tỉnh Điện Biên (10/10/1949 - 10/10/2025). Thi đua phát huy sáng kiến, thi đua đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, góp phần hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu phát triển GD&ĐT năm học 2025-2026.

- Tập trung đổi mới nội dung, phương thức, biện pháp tổ chức phong trào thi đua đảm bảo sát với yêu cầu nhiệm vụ chính trị, các kế hoạch năm học của trường.

- Triển khai, thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị, Chuyên đề năm 2025 về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đại đoàn kết, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, góp phần tổ chức thành công đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030”. Thi đua đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến; kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua.

1.2. Chỉ tiêu phấn đấu

Xếp loại phẩm chất chính trị đạo đức lối sống: 100% CB, GV, NV xếp loại tốt. 100% cán bộ giáo viên, nhân viên thực hiện tốt việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”, “Đổi mới sáng tạo trong dạy và học”.

Đối với tập thể

- + Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- + Trường: Tập thể lao động xuất sắc;
- + Đoàn TNCSHCM: Chi Đoàn vững mạnh;
- + Đội TNTPHCM: Liên đội vững mạnh đề nghị Đoàn xã tặng Giấy khen.

Đối với cá nhân

- + Chiến sĩ thi đua cơ sở: **25/42** đồng chí trở lên (dự kiến Tổ Toán tin 7; KHXH 8; KHTN 4; NK-NN 5, VP 1);
- + LĐTT: 42/42 đồng chí;
- + UBND xã tặng giấy khen: 12/24 đồng chí (28,57% trên tổng số VC, NLĐ trong nhà trường);
- + UBND tỉnh tặng Bằng khen: 2/42 đồng chí;

1.3. Giải pháp: Phát động thi đua, tạo khí thế thi đua sôi nổi, triển khai thực hiện tốt các phong trào thi đua, tham gia các cuộc thi, hội thi đạt kết quả cao.

2. Công tác huy động và duy trì số lượng:

2.1. Mục tiêu, nhiệm vụ: Huy động vượt chỉ tiêu giao; Duy trì tốt trong năm học.

2.2. Chỉ tiêu

Khối	Kế hoạch giao		Thực hiện			Duy trì đến cuối năm		Chuyển lớp - TNTHCS		Ghi chú
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Đạt %	Số lớp	Số HS	Số HS	Đạt%	
6	5	221	5	222	100,45	5	222	222	100	
7	5	205	5	205	100	5	205	205	100	
8	5	213	5	220	103,29	5	220	220	100	
9	5	194	5	196	101,03	5	196	196	100	
Tổng	20	833	20	843	101,2	20	843	843	100	

2.3. Giải pháp: Làm tốt công tác tuyển sinh, công tác huy động; kiểm tra sát sao ngay từ đầu năm học; tổ chức tốt các hoạt động phong trào, nâng cao chất lượng dạy - học.

3. Công tác chuyên môn

3.1. Đổi mới quản lý dạy - học

- Mục tiêu, nhiệm vụ:

Đổi mới đồng bộ về quản lý toàn diện các nội dung dạy học; Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sáng tạo, linh hoạt; Dạy học 2 buổi/ngày, triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6,7,8,9; bảo đảm hoàn thành chương trình giáo dục THCS đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục;

Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch giáo dục các môn học/HĐGD/NDGD (Phân phối chương trình các môn học/hoạt động giáo dục/nội dung giáo dục) năm học 2025-2026 đủ các môn học theo quy định, đúng, đủ thời lượng số môn, số tiết theo quy định của chương trình bộ môn; các chủ đề tích hợp trong từng môn học, chủ đề liên môn học và các hoạt động giáo dục. Lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp, đáp ứng yêu cầu khả năng nhận thức của học sinh. CV số 4060/BGDĐT-GDPT, ngày 17/7/2025; CV số 3602/UBND-KGVX, ngày 22/7/2025; CV số 199/UBND-VHXXH, ngày 31/7/2025. KH số 992/KH-BGDĐT ngày 17/7/2025, CV số 646/PGDĐT-CM, ngày 27/5/2024 V/v triển khai thực hiện Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT về hướng dẫn lồng ghép nội dung GDQPAN trong trường TH, trường THCS và trường PT có nhiều cấp học; Đính kèm Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT, ngày 15/05/2024; CV số 2587/UBND-KGVX, ngày 10/6/2025 của UBND tỉnh Điện Biên; Chỉ thị số 17/CT-TTg, ngày 06/6/2025; CV số 4567/BGDĐT-GDPT, ngày 05/8/2025; CV 2540/SGDĐT-GDTrH, ngày 24/8/2025; CV số 419/UBND-VHXXH, ngày 28/8/2025 của UBND xã Tuần Giáo V/v hướng dẫn một số nội dung về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông.

Chỉ đạo Đổi mới về Phương Pháp các kỹ thuật dạy học: Tổ chức các hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

Chỉ đạo đổi mới các hình thức kiểm tra đánh giá học sinh: Đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả công tác kiểm tra đánh giá học sinh theo các văn bản hiện hành;

Phát hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu: Thành lập, tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu dự thi các cấp; hỗ trợ học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật;

Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định. Đảm bảo phù hợp với mục tiêu môn học gắn lý luận với thực tiễn. Đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan hiệu quả;

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp theo kế hoạch và đảm bảo quy định. Phân công giáo viên tham gia hướng dẫn học sinh thực hiện hiệu quả các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

Hình thành và phát triển kỹ năng sống cho học sinh qua quá trình rèn

luyện tại trường, khả năng tích lũy, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục đạo đức lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam;

Học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện. Giáo dục học sinh có khả năng tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân;

Bước đầu học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo sự hướng dẫn của giáo viên thông qua các sản phẩm thi Nghiên cứu KHKT, Sáng tạo thanh thiếu niên ...

Kết quả rèn luyện và học tập từng bước được nâng lên đảm bảo và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn, tiêu chí của trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 và trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Tích cực tuyên truyền, vận động, huy động tối đa dân số trong độ tuổi trên địa bàn xã đến trường, duy trì sĩ số học sinh, nâng cao tỷ lệ chuyên cần, thực hiện tốt kế hoạch giao.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên:

+ Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và bồi dưỡng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

+ Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Đảm bảo cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện thường xuyên, hiệu quả các hoạt động chuyên môn trên trang mạng của Bộ GD&ĐT.

+ Tổ chuyên môn sinh hoạt 2 lần/tháng, nâng cao chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên môn. Tập trung trao đổi các vấn đề khó, những nội dung vướng mắc về chuyên môn; đổi mới hình thức, phương pháp dạy học, dạy thực hành các bài khó (các môn/HĐGD/nội dung giáo dục lớp 6,7,8,9); sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích bài học (thiết kế tiến trình dạy học, tổ chức dạy học và dự giờ, phân tích rút kinh nghiệm bài học); tổ chức các hoạt động giáo dục STEM...

+ Nâng cao chất lượng mũi nhọn, nâng cao chất lượng HS thi tuyển vào THPT (đối với các trường tổ chức thi tuyển), định hướng phân luồng HS sau THCS ...

+ Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra theo đúng quy định, đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng, phù hợp với đối tượng học sinh.

+ Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học; tăng cường vai trò nòng cốt, chủ động, tích cực trong tham mưu và tổ chức triển khai chuyên môn của đội ngũ giáo viên cốt cán cấp tỉnh, huyện.

+ Chủ động, bố trí, phân công nhiệm vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên, cán bộ tư vấn trường học phù hợp với tình hình thực tế.

+ Tăng cường kiểm tra nhằm phòng ngừa, điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

- Chỉ đạo thực hiện đúng các loại hồ sơ quy định trong Điều lệ trường ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS; tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể

chất cho học sinh, đảm bảo an toàn trường học; nâng cao hiệu quả giáo dục dân tộc đảm bảo đúng tiến độ và điều kiện thực tế tại địa bàn xã.

- Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ (tiếng Anh): Triển khai dạy học tiếng Anh lớp 6, 7, 8,9 theo chương trình GDPT 2018. Tổ chức cho HS tham gia thi Olympic Tiếng anh trên Internet các cấp.

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu và tiến độ triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Tăng cường đầu tư các điều kiện dạy và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, ưu tiên bổ sung các thiết bị thiết yếu đáp ứng triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học và quản lý giáo dục:

- Khai thác sử dụng có hiệu quả hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục. Bồi dưỡng nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho CBQL, GV, NV trong nhà trường, tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả kho tư liệu, bài giảng điện tử, trình chiếu trên Internet.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trường học.

- Phối hợp với các cơ quan đơn vị, các trường đóng trên địa bàn để thực hiện các mục tiêu, các nhiệm vụ giáo dục có liên quan đến việc thực hiện các mục tiêu PCGD THCS và giáo dục đạo đức cho học sinh.

- Bố trí sắp xếp, sử dụng hợp lý, hiệu quả cơ sở vật chất các lớp học các phòng học chức năng, tăng cường quản lý xây dựng và cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp.

- Phát huy năng lực của học sinh trong học tập và nghiên cứu KHKT; tích cực nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh trong nhà trường.

- Chỉ tiêu:

Chỉ tiêu giảng dạy các môn học: Chất lượng môn dạy đối với 5 môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, KHTN, Lịch sử và Địa Lý đạt 97% trở lên, các môn còn lại đạt 100%.

100% giáo viên có chứng chỉ tin học từ A trở lên và ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy-học.

100% GV ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy - học.

Phần đầu có ít nhất 12 đồ dùng dạy học tự làm, bổ sung thêm vào danh mục đồ dùng, thiết bị dạy học tự làm (**mỗi tổ CM 03 đồ dùng**).

Thực hiện các chuyên đề trong năm học 2025-2026:

- + Mỗi tổ chuyên môn thực hiện ít nhất 4 chuyên đề/năm học;

- + Thực hiện chuyên đề cấp trường 02 chuyên đề/năm học

Tháng 12/2025: Ứng dụng AI trong quản lý và dạy học;

Tháng 2/2026: Công tác giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật trong nhà trường.

- + Chuyên đề cấp cụm trường thực hiện theo kế hoạch của cụm Chuyên đề.

100% cán bộ quản lý và GV dự giờ, bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng các Module triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới 2018; học hỏi chuyên môn đồng nghiệp, tư vấn thúc đẩy nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Xếp loại về chuyên môn nghiệp vụ:

Hồ sơ 100% GV có hồ sơ xếp loại Khá, Tốt, trong đó xếp loại Tốt 85% trở lên.

Chất lượng giảng dạy: **100%** các đồng chí xếp loại chuyên môn Khá, Giỏi, trong đó có bảo lưu kết quả: GV dạy giỏi cấp tỉnh: 9 đ/c (**Nguyễn Hồng Nhung, Vũ Thị Thúy An, Đỗ Thị Na, Trần Thị Bắc, Nguyễn Thị Dung, Mã Trung Hiên, Đàm Quang Hà, Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Thị Bốn**). GV dạy giỏi cấp huyện: 12 đ/c (**Cà Thị Năm; Nguyễn Thị Ngọc Ánh; Nguyễn Thị Thảo; Trần Thị Lệ Duyên; Nguyễn Thị Tuyết; Quảng Thị Hoa; Nguyễn Thị Mai; Tòng Thị Thoa; Đào Thị Thủy; Vi Thị Dịu; Nguyễn Thị Nhân; Vũ Tuấn Thanh**).

Tham gia các cuộc thi khác theo văn bản hướng dẫn của các cấp.

- Giải pháp:

Phân công nhiệm vụ cho đ/c Phó Hiệu trưởng, tổ, nhóm chuyên môn, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ.

Đảm bảo về chất lượng, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ nhà giáo, năng lực quản lý giáo dục của đội ngũ quản lý. Ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả trong công tác quản lý và dạy học.

Xây dựng nhà trường theo hướng hiện đại, chuẩn hóa. Đào tạo nguồn nhân lực có trình độ phục vụ cho sự phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

Thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03/6/2024.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học theo đúng văn bản hướng dẫn của ngành và phù hợp với điều kiện của nhà trường. Kiểm tra toàn diện giáo viên, nhân viên một cách cụ thể, đánh giá xếp loại khách quan.

3.2. Xây dựng chủ đề dạy học, phân phối chương trình (KHDH)

- Mục tiêu: Trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ và khung chương trình giáo dục phổ thông, hướng dẫn giảm tải của Bộ Giáo dục và Đào tạo, xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh phù hợp với điều kiện thực tế, khả năng học tập của học sinh; bố trí giảng dạy phù hợp theo 35 tuần thực học. Xây dựng các chủ đề dạy học theo từng môn học, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và khả năng học tập của học sinh

- Nhiệm vụ:

Đối với lớp 6,7,8,9: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT; BGH nhà trường cùng với tổ chuyên môn chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục.

Đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng; khung chương trình giáo dục phổ thông, bố trí giảng dạy 35 tuần; học chính thức ngày 08/9/2025.

Tăng cường lồng ghép các nội dung giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Tăng cường mối liên hệ giữa gia đình và cộng đồng trong giáo dục học sinh.

Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục, tổ chức dạy đủ các môn theo quy định của Bộ GD&ĐT, đúng tiến độ chương trình không cắt xén, dồn ghép

chương trình; cân đối nội dung dạy học trên lớp, ở nhà phù hợp đối tượng học sinh theo hướng tăng cường phẩm chất và năng lực.

Tiếp tục thực hiện tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông theo Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ GD&ĐT;

Xây dựng kế hoạch hoàn thành chương trình, xét công nhận học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025-2026, tổ chức kiểm tra đảm bảo đúng quy định. Báo cáo kết quả thực hiện chương trình, xét công nhận tốt nghiệp THCS, cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS (tạm thời) đối với học sinh được công nhận tốt nghiệp.

- Giải pháp:

BGH nhà trường cùng với tổ chuyên môn chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục. Nghiên cứu kỹ các văn bản hướng dẫn hiện hành, để thực hiện (phân phối chương trình);

Chỉ đạo các tổ chuyên môn tiếp tục rà soát lại chương trình, xây dựng các chủ đề, chủ điểm phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và khả năng học tập của học sinh. Bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng và nội dung giảm tải, bố trí dạy bù đảm bảo tiến độ chương trình theo quy định. Thực hiện theo tiến độ chương trình 35 tuần.

Lồng ghép các nội dung giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn thông qua các giờ học chính khóa, ngoại khóa và việc tổ chức hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi để nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Định hướng nghề nghiệp cho học sinh khối 9 theo khả năng của từng học sinh.

3.3. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Mục tiêu:

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ PPDH, hình thức tổ chức dạy học, theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh; đa dạng hóa các hình thức học tập; thực hiện chuyển đổi số, dạy học qua Internet, phù hợp với tình hình thực tế; tăng cường dạy học bằng nhiều hình thức khác. Chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

- Nhiệm vụ:

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh theo tinh thần văn bản số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 về áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác; đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, đổi mới đánh giá giờ dạy của giáo viên dựa trên văn bản số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GD&ĐT.

Hoạt động dự giờ trao đổi, thảo luận nhằm rút kinh nghiệm về tiến trình dạy học và phương pháp tổ chức hoạt động dạy theo hướng tăng cường năng lực và phẩm chất học sinh. Quy định cụ thể số tiết dự giờ trong năm học.

- **Chỉ tiêu:** 100% CBQL, GV thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học hiệu quả.

- **Giải pháp:**

Đổi mới phương pháp dạy học phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức kĩ năng của học sinh. Khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, phương pháp tự học; đảm bảo cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh, chú ý việc tổ chức dạy học phân hóa theo năng lực của học sinh.

Đổi mới hình thức tổ chức dạy học: Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh. Sử dụng hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như: Dạy học trực tuyến, trường học kết nối. Thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học. Thực hiện mô hình trường học gắn với văn hóa, sản xuất, kinh doanh tại địa phương.

Đổi mới việc sinh hoạt chuyên môn:

Mỗi tổ chuyên môn thực hiện ít nhất 4 chuyên đề/năm;

Thực hiện chuyên đề cấp trường 02 chuyên đề/năm.

Cấp cụm trường thực hiện theo kế hoạch của cụm chuyên đề.

Tập trung trao đổi các vấn đề khó, những nội dung vướng mắc về chuyên môn; đổi mới hình thức, phương pháp dạy học, dạy thực hành các bài khó; sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích bài học (thiết kế tiến trình dạy học, tổ chức dạy học và dự giờ, phân tích rút kinh nghiệm bài học); tổ chức các hoạt động giáo dục STEM...

Dạy học phân hóa theo năng lực của học sinh dựa theo chuẩn kiến thức kĩ năng của chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS.

Thiết kế bài giảng khoa học, bám sát năng lực tiếp thu của học sinh trên cơ sở chuẩn kiến thức kĩ năng, nội dung phù hợp. Thiết kế hệ thống câu hỏi hợp lí, bồi dưỡng cho học sinh năng lực độc lập suy nghĩ, vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học, hiểu được bản chất vấn đề.

Giáo viên khuyến khích, động viên học sinh học tập, tăng cường rèn kĩ năng tự học của học sinh, đặc biệt là việc học ở nhà.

Xây dựng thêm đội ngũ giáo viên cốt cán trong các bộ môn, tích cực tham gia diễn đàn trên mạng về đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

3.4. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

- **Mục tiêu:** Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh; đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

- Nhiệm vụ:

Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở.

Tăng cường tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung vào câu hỏi và ngân hàng đề kiểm tra của trường.

Kiểm tra, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ; ra đề kiểm tra chung cuối học kỳ, cuối năm học ở một số môn.

- Chỉ tiêu: Về kết quả đánh giá, xếp loại

Khối	TS HS	Hạng kiểm						Học lực							
		Tốt		Khá		Đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL %	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL%	SL	TL%
6	222	207	93,24	11	4,95	4	1,80	72	32,43	68	30,63	82	36,94		
7	205	189	92,20	12	5,85	4	1,95	69	33,66	67	32,68	69	33,66		
8	220	205	93,18	12	5,45	3	1,36	73	33,18	74	33,64	73	33,18		
9	196	184	93,88	8	4,08	4	2,04	63	32,14	63	32,14	70	35,71		
Tổng	843	785	93,12	43	5,10	15	1,78	277	32,86	272	32,27	294	34,88		

- Về khen thưởng

Lớp 6,7,8,9: HS Xuất sắc 95/843 đạt 11,27%; Học sinh giỏi 232/843 đạt 26,45%

- Giải pháp

Tập trung chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả đổi mới phương pháp, hình thức, kiểm tra đánh giá. Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh với nhiều hình thức phù hợp, kết hợp đánh giá trong quá trình dạy học, giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học; đánh giá của giáo viên với tự đánh giá và nhận xét, góp ý lẫn nhau của học sinh, đánh giá của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ theo phân phối chương trình các môn.

Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, đảm bảo phù hợp từng môn học và giữa kiểm tra lí thuyết, kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra.

Giao cho đồng chí **phó hiệu trưởng** chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn tăng cường tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung vào câu hỏi và ngân hàng đề kiểm tra của trường. Cán bộ quản lý giáo viên tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn, tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến, xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Giáo viên bộ môn thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra đánh giá học sinh cuối kỳ và cuối năm học. Tổ chức bồi dưỡng, phụ đạo nâng cao chất lượng HS.

Tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. Chú trọng đánh giá trong quá trình dạy học: Đánh giá trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ, đánh giá bằng nhận xét, tăng cường hình thức đánh giá thông qua sản phẩm, dự án, bài thuyết trình, kết hợp với đánh giá trong quá trình giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kì, cuối năm học.

Hoàn thành ma trận đề kiểm tra từ 1 tiết trở lên lưu và quản lý trong nhà trường.

3.5. Nâng cao chất lượng dạy học, bồi dưỡng giáo viên, sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn

- Mục tiêu

Nâng cao chất lượng đội ngũ về hoạt động, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng các Module CBQL, GV, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn và các quy định chung của trường.

Sử dụng hiệu quả đội ngũ, xây dựng đội ngũ cốt cán trong các môn học.

Phát huy năng lực chuyên môn của đội ngũ giáo viên dạy giỏi các cấp trong thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn nâng cao chất lượng các tiết dạy, chất lượng giáo dục toàn diện đối với học sinh.

Nâng cao chất lượng và kết quả các cuộc thi dành cho giáo viên.

Tiếp tục đổi mới sinh hoạt chuyên môn trong tổ nhóm và cụm trường.

- Nhiệm vụ:

Thực hiện hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua.

Thực hiện dạy và học đầy đủ chương trình phổ thông với 35 tuần.

Tăng cường đổi mới phương pháp các môn học và hình thức dạy học thông qua tổ nhóm chuyên môn, thông qua hội giảng cấp trường phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức kỹ năng, hình thành, phát triển phẩm chất năng lực của học sinh.

Tổ chức, thực hiện tốt Kế hoạch số 01/KH-THCS, ngày 19/8/2025 của trường THCS Tuần Giáo Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, CBQL năm học 2025-2026.

Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Đảm bảo cán bộ quản lý, giáo viên có tài khoản và thực hiện thường xuyên, hiệu quả các hoạt động chuyên môn trên trang mạng của Bộ GD&ĐT. Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học; tăng cường vai trò nòng cốt, chủ động, tích cực trong tham mưu và tổ chức triển khai chuyên môn của đội ngũ giáo viên cốt cán cấp tỉnh, cấp cụm trường.

Tăng cường kiểm tra nhằm phòng ngừa, điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

- Chỉ tiêu: 4/4 tổ chuyên môn nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn hiệu quả cao. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng giáo viên từ tổ đến cá nhân.

- Giải pháp:

Tuyên truyền vận động, tạo điều kiện tốt nhất cho đội ngũ cán bộ giáo viên tham gia học tập các lớp nâng cao trình độ. Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ quản lý giáo dục đáp ứng nhu cầu của sự nghiệp phát triển giáo dục.

Tăng cường công tác kiểm tra, tư vấn thúc đẩy cho đội ngũ giáo viên. Thực hiện quy chế dân chủ trong trường học, giữ vững kỷ cương trường lớp.

Tích cực tổ chức cho CBGV dự giờ, thăm lớp, học hỏi đồng nghiệp tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên dự giờ, phối hợp với trường bạn để dự giờ, học hỏi kinh nghiệm để nâng cao nghiệp vụ. Mỗi cán bộ giáo viên dự giờ đồng nghiệp đủ số tiết theo quy định. Thường xuyên tổ chức cho cán bộ giáo viên tham quan học hỏi kinh nghiệm quản lý, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học có hiệu quả, các biện pháp nâng cao chất lượng dạy học, xây dựng cảnh quan, trang trí lớp học và thực hiện các phong trào thi đua trong năm học.

Tích cực nghiên cứu tài liệu, trao đổi và thảo luận về đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học có hiệu quả, đổi mới cách kiểm tra đánh giá, xếp loại học sinh để nâng cao chất lượng.

Thường xuyên bồi dưỡng ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

Tham gia sinh hoạt tổ chuyên môn theo định kỳ 2 buổi/tháng đảm bảo thời gian, chất lượng các buổi sinh hoạt. Tổ chức tốt các kỳ thi học sinh giỏi cấp trường, tham gia thi học sinh giỏi cấp xã, cấp tỉnh đạt kết quả cao, từ đó đánh giá ngược trở lại năng lực và trình độ của GV.

Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các quy định cụ thể về lớp, hồ sơ, sổ sách; tuyệt đối không quy định thêm các loại hồ sơ, sổ sách ngoài những loại hồ sơ, sổ sách theo quy định tại Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 Thông tư ban hành Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử thay cho các loại hồ sơ, sổ sách hiện hành, phù hợp với điều kiện của nhà trường và khả năng thực hiện của giáo viên.

Kiểm tra việc dự giờ thăm lớp của tổ trưởng, tổ phó, giáo viên các tổ chuyên môn. Kiểm tra nội bộ trường học.

Dự giờ nhằm rút kinh nghiệm, trao đổi, thảo luận để hoàn thiện các chuyên đề, tiến trình dạy học và phương pháp tổ chức hoạt động dạy học, không tổ chức đánh giá tiết dạy, trừ trường hợp được giáo viên yêu cầu.

Tổ trưởng chuyên môn: Căn cứ vào kế hoạch đã được Hiệu trưởng phê duyệt, triển khai đến các thành viên trong tổ, đôn đốc thực hiện và nhận xét đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ hàng tuần báo cáo trước Hiệu trưởng trong buổi giao ban đầu tuần.

3.6. Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh có kết quả học lực chưa đạt, giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện, học sinh khuyết tật.

- Mục tiêu:

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng mũi nhọn, giảm tỷ lệ học sinh yếu.

Giúp học sinh yếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện, học sinh khuyết tật có cơ hội bổ sung thêm các kiến thức cơ bản để các em tự tin hơn trong học tập.

- Nhiệm vụ:

Chọn được đội tuyển HSG các môn thông qua khảo sát, phân loại học sinh ngay từ đầu năm học. Giáo viên trực tiếp giảng dạy các môn lựa chọn, bồi dưỡng các đội tuyển.

Giáo viên lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng học sinh chưa đạt, học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện, học sinh khuyết tật, đạt trình độ cơ bản của lớp học.

- Chỉ tiêu phân đấu:

- Thi HSG các môn văn hóa lớp 9:

Môn	Cấp trường					Cấp xã					Cấp tỉnh				
	Số giải	Nhất	Nhì	Ba	KK	Số giải	Nhất	Nhì	Ba	KK	Số giải	Nhất	Nhì	Ba	KK
Toán	7		1	2	4	4		1	1	2	4		1	1	2
KHTN	8	1	1	3	3	6		1	2	3	3		1	1	1
Ngữ văn	10	1	1	3	5	10	1	1	3	5	7		1	3	3
Lịch sử và Địa lý	7	1	1	2	3	7	1	1	2	3	4	1		1	2
Tiếng Anh	11	1	1	2	7	8	1	1	2	4	3		1	1	1
Tin học	3			1	2	1				1	1				1
Tổng cộng	46	4	5	13	24	36	3	5	10	18	22	1	4	7	10

Giáo viên bồi dưỡng: Đào Thị Thuý, Vĩ Thị Dịu, Nguyễn Thị Bốn, Trần Thị Bắc, Vũ Thị Phượng, Đỗ Thị Na, Dương Thị Hạnh, Vũ Thúy An, Nguyễn Hồng Nhung, Cà Thị Năm, Nguyễn Thị Thảo, Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thị Mai, Nguyễn Anh Tuấn; Phạm Thị Kim Xuyên, Lê Xuân Cường

Thi giao lưu Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh lớp 6,7,8

Môn	Cấp trường					Cấp xã				
	Số giải	Nhất	Nhì	Ba	KK	Số giải	Nhất	Nhì	Ba	KK
Toán	16	1	3	4	8	13	1		2	10
Ngữ văn	33	1	6	7	19	28	1	5	6	16
Tiếng Anh	27	1	4	6	16	25	1	3	6	15
Tổng	76	3	13	17	43	66	3	8	14	41

Phân đấu đến cuối năm học không có học sinh chưa đạt.

- Giải pháp:

+ Ôn học sinh giỏi các môn văn hoá lớp 9, ôn thi giao lưu 3 môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh 6,7,8:

Ban giám hiệu căn cứ vào danh sách đăng kí của các lớp bố trí lịch ôn tập trong kế hoạch giáo dục nhà trường khoa học, hợp lý.

Lựa chọn Giáo viên: Tuyên truyền, giao nhiệm vụ cho những đồng chí giáo viên đã được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, cấp huyện (bảo lưu kết quả), giáo viên cốt cán của ngành, giáo viên có kinh nghiệm, năng lực và có trách nhiệm trong công tác bồi dưỡng sinh giỏi các môn văn hoá lớp 9, ôn thi giao lưu 3 môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh 6,7,8, trực tiếp ôn luyện. Giao chỉ tiêu từng môn cho

các tổ chuyên môn chịu trách nhiệm và đó là tiêu chuẩn đánh giá thi đua của mỗi giáo viên và của tổ.

Thông báo danh sách học sinh trong đội tuyển của từng môn, lịch học cụ thể tới phụ huynh học sinh để gia đình cùng kết hợp tạo điều kiện cho các em tham gia học tập đầy đủ.

Để có đội tuyển chất lượng, giáo viên tham gia ôn phải nêu cao trách nhiệm, không ngừng nghiên cứu, tìm tòi, sáng tạo, đầu tư vào bài soạn, tập trung mở rộng và ôn luyện kiến thức nâng cao, hướng dẫn và giúp học sinh giải quyết các vấn đề khó, khả năng khái quát rộng. Sau mỗi phần ôn có ra đề kiểm tra đánh giá mức độ nhận thức của học sinh tiếp tục phân loại để tập trung bồi dưỡng.

Có sự kết hợp chặt chẽ giữa giáo viên chủ nhiệm với giáo viên ôn để trao đổi thông tin một cách thường xuyên cùng cộng tác trong công tác giáo dục.

Bồi dưỡng khối 6, 7, 8 làm cơ sở nền tảng, mũi nhọn cho việc tuyển chọn đội tuyển HSG lớp 9.

BGH nhà trường thường xuyên đôn đốc kiểm tra, tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh thực hiện tốt kế hoạch. Tổ chức kiểm tra và thi các vòng để lựa chọn học sinh tham gia thi cấp huyện.

+ Phụ đạo học sinh chưa đạt:

Ngay từ đầu năm học thông qua kết quả kiểm tra khảo sát chất lượng tiến hành phân loại học sinh. Từ đó giáo viên bộ môn có kế hoạch phụ đạo cho học sinh yếu các môn ở các khối lớp, nhằm tạo nên mặt bằng chung về chất lượng giảm tỷ lệ học sinh chưa đạt.

Kiểm tra khảo sát chất lượng các môn ở từng khối lớp trong mỗi học kỳ.

Giáo viên chủ nhiệm kết hợp với giáo viên bộ môn thường xuyên theo dõi sự tiến bộ của học sinh. Giáo viên giảng dạy ở khối lớp nào, môn nào có học sinh còn chưa đạt, có trách nhiệm phụ đạo cho học sinh ở những môn đó và ở khối lớp đó.

Giáo viên chủ nhiệm tạo điều kiện để học sinh có lực học xuất sắc, giỏi trong lớp kèm cặp, giúp đỡ thêm cho học sinh nhận thức chậm hoặc gặp khó khăn về quá trình học tập để cùng giúp đỡ lẫn nhau.

Phối kết hợp cùng gia đình quan tâm đến việc học ở nhà và trao đổi với phụ huynh về phương pháp học ở nhà đặc biệt đối với học sinh có lực học chưa đạt.

Nhà trường tạo điều kiện giúp đỡ động viên những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn hay nghỉ học để các em đạt kiến thức cơ bản của môn học đủ điều kiện lên lớp.

3.7. Cuộc thi KHKT, STTNTĐ, Thể thao

* Mục tiêu, nhiệm vụ:

Nhằm khơi dậy tiềm năng và phát huy tư duy sáng tạo của các em học sinh, đồng thời giúp các em trau dồi kiến thức, rèn luyện kỹ năng sáng tạo, xây dựng ước mơ các em trở thành nhà sáng chế trong tương lai.

Khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật công nghệ, vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống. Bên cạnh đó, nhằm phát hiện, bồi dưỡng và tạo điều kiện cho những tài năng trẻ phát triển ý tưởng, mô hình, đề tài và lựa chọn những các giải pháp tiêu biểu, khả thi cao để tham dự Cuộc thi cấp xã, cấp tỉnh.

Tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho các em sau giờ học, rèn luyện trí tuệ, sức nhanh, sức mạnh và sức bền.

* **Chỉ tiêu:**

- Cuộc thi Khoa học kĩ thuật: Cấp trường đạt 5 giải; Cấp xã đạt 3 giải; Cấp tỉnh: 1 giải.

+ Tổ KHXH: Cấp trường đạt 2 giải; Cấp xã đạt 1 giải;

+ Tổ KHTN: Cấp trường đạt 1 giải; Cấp xã đạt 1 giải;

+ Tổ Toán tin: Cấp trường đạt 1 giải; Cấp xã đạt 1 giải; Cấp tỉnh: 1 giải;

+ Tổ năng khiếu - NN: Cấp trường đạt 1 giải.

- Thi sáng tạo TTNNĐ

Cấp trường: 5 giải, trong đó: Nhất 1, nhì 1, Ba 1, KK 2 giải

Cấp xã (nếu có tổ chức): 3 giải. Trong đó: Nhất 1, Ba 1, KK 1 giải

Cấp tỉnh: 1 giải.

* **Giải pháp:**

- Tuyên truyền Thể lệ Hội thi, Cuộc thi đến viên chức giáo viên, NV và các em học sinh. Nâng cao nhận thức cho cán bộ, viên chức, các em học sinh;

- Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, vận động theo hướng phong phú, đa dạng, sát với đối tượng.

- Phân công giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia dự thi.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nắm tình hình việc tuyên truyền Hội thi, Cuộc thi, hướng dẫn các tác giả tham gia dự thi thực hiện hoàn thiện giải pháp, mô hình, sản phẩm tham dự Hội thi, Cuộc thi; Tìm ra những giải pháp hiệu quả, phù hợp, tích cực giúp đỡ các em học sinh.

3.8. Thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2026

- **Mục tiêu:** Nâng cao ý thức của CB, GV và học sinh về ý nghĩa, tầm quan trọng của giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông.

- **Nhiệm vụ:**

Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung theo văn bản số 1226/SGDĐT-GDTrH ngày 11/6/2019 của Sở GD&ĐT; xây dựng kế hoạch và tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông” giai đoạn 2018-2026 tới toàn thể cán bộ quản lí, giáo viên và học sinh.

Làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của phụ huynh, học sinh và các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông trên địa bàn.

Phân công CBQL, giáo viên dạy hướng nghiệp khối 9, theo dõi về giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh; xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán làm nòng cốt cho các đợt tập huấn, bồi dưỡng giáo viên phụ trách công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh.

- **Chỉ tiêu:** 100% học sinh lớp 9 học giáo dục hướng nghiệp hiệu quả cao, được định hướng nghề nghiệp sau khi học xong THCS.

- **Giải pháp:**

Nâng cao nhận thức về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông.

Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông: Thông qua các môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Đa dạng hóa, vận dụng linh hoạt các hình thức tư vấn hướng nghiệp phù hợp với lứa tuổi học sinh; cung cấp kịp thời thông tin về cơ sở giáo dục nghề nghiệp, chính sách đối với người học các trình độ giáo dục nghề nghiệp, chính sách ưu đãi trong giáo dục nghề nghiệp, cơ hội khởi nghiệp, tìm kiếm việc làm, xu hướng thị trường lao động và nhu cầu sử dụng của thị trường lao động.

Tăng cường phối hợp giữa các cơ sở giáo dục phổ thông, các cơ quan quản lý giáo dục với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong hoạt động giáo dục hướng nghiệp và học sinh phổ thông sau khi tốt nghiệp vào học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Cung cấp thông tin thường xuyên, kịp thời về nhu cầu lao động, thị trường lao động của địa phương và trong cả nước cho học sinh của các trường trên địa bàn xã.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc trao đổi kinh nghiệm giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh phổ thông, về nhu cầu lao động, thị trường lao động.

Chọn cử bồi dưỡng giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp trong trường Trung học cơ sở.

Huy động nguồn lực xã hội trong và ngoài địa phương tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông.

Tăng cường quản lý đối với giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông.

3.9. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- **Mục tiêu:** Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy học và quản lý; chuyển đổi kỹ thuật số, đặc biệt khai thác và sử dụng tốt hệ thống công nghệ thông tin trong dạy học.

- Nhiệm vụ:

Xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT, CDS năm học 2025-2026.

Phân công lãnh đạo nhà trường và giáo viên kiêm nhiệm có hiểu biết về CNTT làm đầu mối, phụ trách theo dõi triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS; duy trì, triển khai hình thức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy và học, đổi mới phương pháp dạy và học; triển khai cập nhật dữ liệu trên cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành định kỳ đảm bảo đầy đủ, đúng thời gian quy định.

Đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong trường học.

Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng CNTT, CDS;

Rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, CDS; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong trường; đảm bảo đủ thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy và học; triển khai hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT (quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về việc quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước).

Có biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin.

Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến, thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống CSDL giáo dục.

Tham mưu các cấp chính quyền ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ giáo viên và học sinh.

Tăng cường triển khai hệ thống quản lý hành chính điện tử, sử dụng ký số trong việc gửi/nhận văn bản, duyệt giáo án, các hồ sơ điện tử, ...

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh về vai trò của ứng dụng CNTT, CDS trong lĩnh vực GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày CDS quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

- Giải pháp:

+ Nhân lực CNTT, CDS: Phân công cán bộ phụ trách CNTT; Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT, CDS cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; CB, GV, NV đáp ứng chuẩn kỹ năng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông; kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kỹ năng khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống phần mềm quản lý giáo dục. Tập huấn hướng dẫn cho CB, giáo viên về ứng dụng các phần mềm tiện ích hỗ trợ trình chiếu để hỗ trợ công tác dạy - học; Tập huấn hướng dẫn cho CBQL, Tổ văn phòng ứng dụng nền tảng chuyển đổi số vào công tác quản lý hồ sơ cán bộ giáo viên, quản lý CSVC, hồ sơ văn phòng, ... Tập huấn cho cán bộ giáo viên, nhân viên về việc sử dụng hệ thống quản lý hồ sơ CBCC, VC.

+ Triển khai hạ tầng CNTT, CDS: Rà soát, sửa chữa bổ sung hệ thống máy vi tính phục vụ cho việc dạy và học, nâng cấp hệ thống mạng, đường truyền internet; Duy trì 01 phòng máy, Bảo trì máy tính thường xuyên phục vụ công tác giảng dạy bộ môn Tin học. Duy trì hệ thống Wifi toàn trường phục vụ cho CB, GV, NV và HS. Duy trì hệ thống thiết bị phòng họp trực tuyến. 100% cán bộ giáo viên, nhân viên cài đặt và sử dụng app Zalo, email để trao đổi, liên lạc.

+ Ứng dụng CNTT trong hoạt động điều hành và quản lý giáo dục: Tiếp tục thực hiện tốt việc gửi và nhận văn bản qua mạng từ hệ thống hồ sơ công việc của ngành. Xây dựng và sử dụng mạng WiFi để chỉ đạo, điều hành và quản lý hoạt động của nhà trường; Thực hiện triển khai ứng dụng các phần mềm, hệ thống; sử dụng có hiệu quả các phần mềm QLCB, QLHS, Quản lý tài chính, tài sản; Triển khai hiệu quả hệ thống CSDL ngành giáo dục trong việc quản lý nhà trường. Phân công phụ trách tài khoản trên CSDL ngành, tài khoản Bồi dưỡng CBQL, GV đại trà, tài khoản quản lý hồ sơ chuyên môn. Thực hiện triển khai hệ thống quản lý nhà trường (SMAS), Hệ thống Quản lý hồ sơ sổ sách giáo dục (eDoc) tại đơn vị đảm bảo hiệu quả. Đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực GDĐT đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh tại đơn vị. Thường xuyên rà soát, bổ sung tài khoản cho CB, GV, NV và học sinh.

+ **Ứng dụng CNTT phục vụ phụ huynh và học sinh:** Cập nhật đầy đủ các nội dung thông tin lên website của nhà trường; Cung cấp các cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo đến phụ huynh, học sinh để cập nhật, khai thác thông tin hiệu quả: Cổng thông tin điện tử của Bộ GD&ĐT: <http://moet.gov.vn>; Cổng thông tin và tuyển sinh của Bộ GD&ĐT: <http://thituyensinh.vn>; Cổng thông tin điện tử của xã.

+ **Các ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý, chuyên môn, giảng dạy, kiểm tra đánh giá và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin:** Tăng cường ứng dụng các phần mềm trong việc quản lý: CBCC-VC, quản lý điểm, quản lý tài chính, quản lý thư viện,... Tăng cường ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Khuyến khích giáo viên xây dựng ngân hàng câu hỏi trực tuyến, sử dụng các phần mềm trong việc tạo, lưu trữ, ra đề thi,... Tăng cường đưa tin bài trên hệ thống Website của trường. Sử dụng hiệu quả CSDL ngành trong việc quản lý, đánh giá kết quả học tập, xếp loại của học sinh. Triển khai xây dựng quy chế đảm bảo an toàn, an ninh trong hoạt động ứng dụng CNTT.

+ Triển khai thực hiện Hệ thống quản lý nhà trường (SMAS), Hệ thống Quản lý hồ sơ sổ sách giáo dục (eDoc) tại đơn vị đảm bảo hiệu quả. Tăng cường ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Cập nhật điểm và các thông tin của học sinh lên cơ sở dữ liệu ngành theo kế hoạch.

3.10. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm:

Tháng	Nội dung trọng tâm	Địa chỉ	Hình thức tổ chức	TG thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9,10/2025	Lễ khai giảng và Ngày hội "Chào năm học mới"	Sân trường	Tập trung	Tuần 1 5/9/2025	BGH, TPT Đội, GVCN	Toàn trường
	Phát động phong trào dạy và học tiếng Anh trong nhà trường	Sân trường	Tập trung	Tuần 2 15/9/2025	Đ/c Tuấn, Thủy, Xuyến GV Tiếng Anh	CBQL, GV, NV, HS toàn trường
	Tìm hiểu lịch sử 20/10 và lịch sử địa phương	Các lớp	Cá nhân, nhóm lớp	Tuần 6 Từ 13 đến 19/10/2025	Tổ KHXH, GVCN	Học sinh toàn trường
Tháng 11/2025	Hoạt động "Tri ân thầy cô" Văn nghệ, vẽ tranh, báo tường	Sân trường, trong lớp học	Tập trung	Tuần 10 Từ 10 đến 15/11/2025	TPT Đội, GVCN các lớp	CBQL, GV, NV, HS toàn trường
Tháng 12/2025, 1/2026	Hướng dẫn học sinh làm sữa chua	Phòng bộ môn Công nghệ	Tập trung	Tuần 13 Từ 1/12/2025 đến 6/12/2025	Tổng Thị Thoa + Nhóm GV Công nghệ	45 HS lớp 6C + Nhóm GV Công nghệ
	Trải nghiệm "Uống nước nhớ nguồn" Thăm nghĩa trang liệt sĩ, chăm sóc di tích	Nghĩa trang liệt sĩ	Tập trung	Tuần 16 Ngày 21/12, 22/12/2025	BGH, GVCN, TPT Đội	BGH, GVCN, TPT Đội, một số học sinh tiêu biểu

	Sân khấu hóa văn học dân gian	Lớp học	Tập trung	Tuần 17 Từ 1/1/2026 đến 4/1/2026	Dương Thị Hạnh, Cà Thị Năm Đỗ Thị Na	Học sinh các lớp, Nhóm giáo viên Văn
Tháng 02/2026	Mừng Đảng mừng xuân 2026	Sân trường	Tập trung	Tuần tổ chức các hoạt động từ 9/2/2026 đến 12/2/2026	BGH, GVCN, TPT Đội	CBQL, GV, NV, HS toàn trường
Tháng 3/2026	Trò chơi, thí nghiệm Vật lý – Hóa học vui	Phòng bộ môn Lý	Tập trung	Tuần 24 Ngày 2-> 5/3/2026	Tổ Toán - Tin, tổ KHTN, CLB STEM	43 HS lớp 7D + tổ KHTN, Tổ Toán-Tin
	Hoạt động trải nghiệm sản xuất giám ẩm từ gạo (Hóa học 9)	Phòng bộ môn KHTN	Tập trung	Tuần 27 Ngày 23/3-> 26/3/2026	Vũ Thị Phụng, Nhóm giáo viên công nghệ	43 HS lớp 9A + tổ KHTN, Nhóm GV Công nghệ
Tháng 04/2026	Phát động sáng tạo sản phẩm STEM	Lớp học và ở nhà	cá nhân, nhóm	Tuần 29 Từ 6/4/2026 đến 10/4/2026	Tổ Toán – Tin, tổ KHTN	CBQL, GV, NV, HS toàn trường
	English Speaking Contest	Lớp học và ở nhà	cá nhân, nhóm	Tuần 31 Từ 20/4/2026 đến 24/4/2026	HS khối 6,7,8	GVTA, GVCN, HS tích cực tự giác.

3.11. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Chỉ tiêu:

- 100% giáo viên sử dụng thiết bị dạy học và sử dụng các phòng học bộ môn đảm bảo đúng theo quy định nhằm nâng cao chất lượng dạy học.
- 100% học sinh được sử dụng thiết bị dạy học trong các tiết học trên lớp.

Nhiệm vụ:

- Đầu năm học: Tham mưu với Ban giám hiệu nhà trường về công tác bảo quản, sử dụng thiết bị dạy học. Hoàn thiện hồ sơ thiết bị, thông báo danh mục thiết bị hiện có đến cán bộ quản lý, giáo viên.
- Chuẩn bị thiết bị dạy học cho giáo viên theo phiếu báo sử dụng thiết bị, cập nhật vào sổ theo dõi sử dụng TBDH và cho giáo viên ký mượn trả đúng theo quy định.
- Thời gian phục vụ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần:
 - + Buổi sáng: Từ 7h đến 11h.
 - + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h.
- Cuối học kỳ I, II: Tiến hành kiểm kê thiết bị, đánh giá kết quả hoạt động thiết bị học kỳ I, II. Tham mưu với Ban giám hiệu về công tác thanh lý thiết bị dạy học.
- Đối chiếu, rà soát thiết bị dạy học còn thiếu so với danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, lập tờ trình và tham mưu với Ban Giám hiệu nhà trường mua bổ sung.
- Nhận CSCV trường xây mới đưa vào sử dụng (khi được các cấp có thẩm quyền bàn giao cho nhà trường).

Giải pháp:

- Thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của các cấp và sự chỉ đạo trực tiếp của Ban giám hiệu nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo tuần, tháng và nhận xét đánh giá các hoạt động thiết bị hàng tuần.

- Thông báo thiết bị mới cấp (nếu có).

- Xử lý nghiêm nếu cá nhân hoặc tập thể lớp không thực hiện tốt nội quy phong học bộ môn. Biểu dương những giáo viên tích cực sử dụng thiết bị dạy học có hiệu quả.

- Trường hợp giáo viên, học sinh làm mất, vỡ, hỏng thiết bị dạy học thì giáo viên phải báo cáo với nhân viên thiết bị và lập biên bản mất, hư hỏng thiết bị.

- Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn: Giáo dục học sinh nâng cao ý thức bảo quản, giữ gìn thiết bị dạy học và giữ gìn vệ sinh ở các phòng học bộ môn.

- Kết hợp các tổ trưởng tổ chuyên môn: Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở giáo viên bộ môn sử dụng thiết bị dạy học để giảng dạy, tuyệt đối không dạy chay; Đánh giá tình hình giáo viên sử dụng thiết bị dạy học theo tuần, tháng và năm.

- Tổ chức rà soát, kiểm tra, lập nhu cầu xin bổ sung thiết bị, để chuẩn bị nhận bàn giao trường mới, sau khi nhận bàn giao đưa vào sử dụng ngay; báo cáo Phòng GDĐT Tuần Giáo.

3.12. Công tác phổ cập GD và trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng.

- Mục tiêu, nhiệm vụ: Nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn; thu thập các minh chứng đáp đảm bảo.

- Chỉ tiêu: Tiếp tục duy trì và giữ vững trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 và trường chuẩn Quốc gia mức độ 2; Phổ cập giáo dục THCS mức độ 3.

- Giải pháp: Xây dựng kế hoạch kịp thời; Rà soát, kiểm tra lại các tiêu chuẩn, tiêu chí, nâng cao chất lượng các tiêu chí, thu thập minh chứng để duy trì.

3.13. Phối hợp các lực lượng giáo dục

- Mục tiêu, nhiệm vụ:

Phối hợp tốt giữa nhà trường - gia đình - xã hội; các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

Thường xuyên trao đổi thông tin hai chiều để biết tình hình thực tế, kịp thời điều chỉnh trong quá trình triển khai và thực hiện nhiệm vụ.

- Chỉ tiêu: Nhà trường phấn đấu phối hợp với 100% các bậc cha mẹ học sinh có con học tại đơn vị. Phối hợp tốt với các ban ngành, đoàn thể các tổ chức chính trị xã hội ... trong nhà trường và trên địa bàn để thực hiện mục tiêu giáo dục năm học và giai đoạn.

- Giải pháp: Xây dựng quy chế phối hợp; thực hiện nghiêm túc quy chế, thường xuyên phối hợp; tổ chức họp phụ huynh định kì; đột xuất khi cần; liên lạc qua các kênh thông tin; giải quyết nhanh chóng dứt điểm các nội dung cần giải quyết trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

4. Công tác quản lý, chỉ đạo

Căn cứ vào nhiệm vụ và kế hoạch kiểm tra nội bộ xây dựng từ đầu năm học Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch kiểm tra toàn diện hoặc kiểm tra chuyên đề. Ra

Hàng ngày phân công Ban giám hiệu để kiểm tra sát sao các hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh. Theo dõi tỷ lệ học sinh chuyên cần để kịp thời đôn đốc thực hiện.

4.1. Hiệu trưởng: Chỉ đạo toàn bộ công tác quản lý của các Bộ phận, các tổ chức đoàn thể, xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát toàn bộ quá trình thực hiện của các bộ phận trong từng hoạt động dạy học và giáo dục. Dự giờ thăm lớp thường xuyên, đột xuất theo kế hoạch. Đánh giá và định hướng các hoạt động.

4.3. Tổ trưởng chuyên môn: Hàng tuần kiểm tra hồ sơ của các thành viên trong tổ, Kiểm tra giáo án hàng tuần của 100% giáo viên trong tổ và việc thực hiện các quy định, các nhiệm vụ được phân công. Dự giờ thăm lớp thường xuyên, đột xuất theo kế hoạch. Kiểm tra việc cập nhật số liệu vào các biểu thống kê.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục: Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá điều kiện đảm bảo chất lượng; phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tự kiểm tra, đánh giá của cơ sở. Hạn chế các buổi hội họp, áp dụng việc tổ chức hội họp, tập huấn, bồi dưỡng ... qua Internet.

Hàng tuần kiểm tra đột xuất việc thực hiện nề nếp của giáo viên và của học sinh các lớp.

6. Chế độ thông tin báo cáo: Thực hiện nghiêm túc kịp thời chế độ thông tin báo cáo, đảm bảo chính xác.

[illegible]

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 của trường THCS Tuấn Giáo, kế hoạch điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH xã Tuấn Giáo;
- Lưu: Hồ sơ nhà trường.

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Thị Mai Hương

6. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC (Kế hoạch tổng hợp theo khối lớp); K: Khai giảng; D: Dạy trên lớp; N: Ngoại Khóa; TN: Trải nghiệm

HỌC KỲ		HỌC KỲ I												HỌC KỲ II																																																		
Tháng	8	9			10			11			12			1			2			3			4			5																																						
Tuần thứ	1	2	3	4	1	2	3	4	1	2	3	4	1	2	3	4	1	2	3	4	1	2	3	4	1	2	3	4	5																																			
Ngày đầu tuần	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19	26	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25																													
Khối	Tuần chuẩn bị cho năm học mới																																Tổ chức các hoạt động khác: Nghi lễ Nguyễn dân Bình Ngộ năm 2026																Hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ II, tổng kết năm học và các hoạt động khác															
6																																																																
7																																																																
8																																																																
9																																																																

MỐC THỜI GIAN MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN TRONG NĂM HỌC

1. Ngày tựu trường: Khối 9: 25/8/2025; Khối 6,7,8: 29/8/2025.

2. Ngày khai giảng: 05/9/2025

3. Học kỳ I (18 tuần): bắt đầu từ ngày 08/9/2025, kết thúc học kỳ I ngày 09/01/2026; Học kỳ II (17 tuần): bắt đầu từ ngày 12/01/2026, hoàn thành chương trình ngày 22/5/2026

4. Xây dựng và duyệt các loại kế hoạch: xong trước ngày 20/9/2025.

5. Thu học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9: Cấp trường trước 5/10/2025; cấp xã ngày 25/10/2025; cấp tỉnh trước ngày 31/12/2025.

6. Thi giao lưu các môn Tiếng Anh, Ngữ văn, Toán 6,7,8 cấp trường dự kiến 01/2026; cấp xã tháng 3/2025.

7. Thi Kể chuyện theo sách tỉnh Điện Biên năm 2025 dự kiến 10/2025.

8. Thi tuyển chọn VDV và tham gia Đại hội Thể dục thể thao ngành GD&ĐT lần thứ VIII năm 2025 tháng 10/2025; Thi tuyển chọn VDV và tham gia Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Điện Biên lần thứ XII, năm 2026.

9. Chuyển đề cấp trường tháng 12/2025 và tháng 02/2026; chuyển đề cụm SHCM số 7 cấp THCS theo KH.
10. Tham gia các cuộc thi, kỳ thi, hội thi khác theo hướng dẫn của Bộ, Sở, UBND xã.

11. Tái giảng học kỳ II: từ ngày 12/01/2026.

12. Kiểm tra chất lượng cấp THCS: Học kỳ I từ ngày 29/12/2025-02/01/2026; Học kỳ II từ ngày 11/5/2026 - 15/5/2026.

13. Bàn giao chất lượng, hồ sơ giữa các cấp học: từ ngày 25/5/2026 - 27/5/2026.

14. Xét công nhận tốt nghiệp THCS: trước ngày 29/5/2026.

15. Hoàn thiện đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp, viên chức cuối năm học: trước ngày 26/5/2026.

16. Ngày kết thúc năm học: ngày 29/5/2026.

17. Ôn luyện cho học sinh thi vào các trường THPT; PTDTNT tháng 01/2026 - 5/2026; Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp học: trước ngày 31/7/2026.